

Phụ lục XXVIII

MẪU THÔNG BÁO VỀ VIỆC SỬA ĐỔI BỔ SUNG ĐIỀU LỆ/BẢN CÁO BẠCH

(Ban hành kèm theo Thông tư số 98/2020/TT-BTC ngày 16 tháng 11 năm 2020 của Bộ Trưởng Bộ Tài Chính)

Công ty cổ phần Quản lý Quỹ VinaCapital
Quỹ Đầu Tư Trái Phiếu Bảo Thịnh VinaCapital
("VINACAPITAL-VFF")

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 2023/0713/VCFM - VINACAPITAL-VFF

TP.HCM, ngày 13 tháng 07 năm 2023

THÔNG BÁO

Về việc sửa đổi, bổ sung Bản cáo bạch của quỹ đầu tư chứng khoán

Kính gửi: - ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC

Công ty cổ phần Quản lý Quỹ VinaCapital báo cáo Ủy ban Chứng khoán Nhà nước về việc sửa đổi, bổ sung Bản cáo bạch của QUỸ ĐẦU TƯ TRÁI PHIẾU BẢO THỊNH VINACAPITAL ("VINACAPITAL-VFF") như sau:

STT	Điều khoản	Khoản mục, điều của Bản cáo bạch cũ	Khoản mục, điều của Bản cáo bạch mới	Lý do sửa đổi, bổ sung
1.	Toàn văn bản	VinaCapital-VFF	VINACAPITAL-VFF	Cập nhật thông tin để phù hợp với giấy phép
2.	I. NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH VỀ NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH	A. Công ty Quản lý Quỹ Công Ty Cổ Phần Quản Lý Quỹ VinaCapital Ông Ho An T (Andy Ho) – Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ VinaCapital Ông Brook Colin Taylor – Thành viên Hội đồng quản trị kiêm Tổng Giám đốc của Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ VinaCapital; Ông Nguyễn Xuân Châu – Kế toán trưởng của Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ VinaCapital.	A. Công ty Quản lý Quỹ Công Ty Cổ Phần Quản Lý Quỹ VinaCapital Ông Ho An T (Andy Ho) – Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ VinaCapital Ông Brook Colin Taylor – Thành viên Hội đồng quản trị kiêm Tổng Giám đốc của Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ VinaCapital; Bà Võ Hoàng Kiều Oanh – Kế toán trưởng của Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ VinaCapital.	Cập nhật kế toán trưởng.
3.	II. THUẬT NGỮ/ ĐỊNH NGHĨA	"Ngân hàng Giám sát" Là Ngân hàng TNHH một thành viên Standard Chartered (Việt Nam) ("SCBVL"), hoạt động theo Giấy phép hoạt động số 236/GP-NHNN do Ngân hàng Nhà nước cấp ngày 08 tháng 09 năm 2008 và Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động lưu ký chứng khoán số	"Ngân hàng Giám sát" Là Ngân hàng TNHH Một thành viên Standard Chartered (Việt Nam) ("SCBVL"), hoạt động theo Giấy phép hoạt động số 236/GP-NHNN do Ngân hàng Nhà nước cấp ngày 08 tháng 09 năm 2008, Quyết định số 1477/QĐ-NHNN do Ngân hàng Nhà nước Việt	Cập nhật thông tin Ngân hàng giám sát.

STT	Điều khoản	Khoản mục, điều của Bản cáo bạch cũ	Khoản mục, điều của Bản cáo bạch mới	Lý do sửa đổi, bổ sung
		08/GCN-UBCK do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 07 tháng 05 năm 2015 hoặc bất kỳ Ngân hàng giám sát nào được chỉ định thay thế, cung cấp các dịch vụ: (i) bảo quản, lưu ký chứng khoán, tài liệu xác nhận quyền sở hữu tài sản hợp pháp của quỹ; các hợp đồng kinh tế, các chứng từ có liên quan đến tài sản của Quỹ đồng thời giám sát hoạt động của Quỹ; (ii) thực hiện chức năng giám sát toàn bộ hoạt động quản lý tài sản của quỹ do Công ty Quản lý Quỹ thực hiện. Quyền và nghĩa vụ của Ngân hàng giám sát được quy định tại Điều lệ Quỹ	Nam cấp ngày 25 tháng 08 năm 2022 về việc bổ sung nội dung hoạt động vào Giấy phép thành lập và hoạt động Ngân hàng TNHH MTV Standard Chartered (Việt Nam) và Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động lưu ký chứng khoán số 08/GCN-UBCK do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 07 tháng 05 năm 2015 (và các sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế vào từng thời điểm) hoặc bất kỳ Ngân hàng giám sát nào được chỉ định thay thế, cung cấp các dịch vụ: (i) bảo quản, lưu ký chứng khoán, tài liệu xác nhận quyền sở hữu tài sản hợp pháp của quỹ; các hợp đồng kinh tế, các chứng từ có liên quan đến tài sản của Quỹ đồng thời giám sát hoạt động của Quỹ; (ii) thực hiện chức năng giám sát toàn bộ hoạt động quản lý tài sản của quỹ do Công ty Quản lý Quỹ thực hiện. Quyền và nghĩa vụ của Ngân hàng giám sát được quy định tại Điều lệ Quỹ.	
4.	II. THUẬT NGỮ/ ĐỊNH NGHĨA	“Giá trị tài sản ròng của Quỹ” Là tổng giá trị các tài sản và các khoản đầu tư do Quỹ sở hữu trừ đi các nghĩa vụ nợ của Quỹ tại ngày trước Ngày định giá.	“Giá trị tài sản ròng của Quỹ” Là tổng giá trị các tài sản và các khoản đầu tư do Quỹ sở hữu trừ đi các nghĩa vụ nợ của Quỹ tại ngày gần nhất trước Ngày định giá	Cập nhật cho rõ nghĩa
5.	II. THUẬT NGỮ/ ĐỊNH NGHĨA	“Thời điểm đóng sổ lệnh” Là thời điểm cuối cùng mà đại lý phân phối nhận lệnh giao dịch từ Nhà đầu tư để thực hiện giao dịch Chứng chỉ Quỹ. Thời điểm đóng sổ lệnh là 14 giờ 40 phút ngày làm việc liền trước của Ngày giao dịch Chứng chỉ Quỹ.	“Thời điểm đóng sổ lệnh” Là thời điểm cuối cùng mà đại lý phân phối nhận lệnh giao dịch từ Nhà đầu tư để thực hiện giao dịch Chứng chỉ Quỹ được quy định cụ thể tại Điều lệ Quỹ và Bản cáo bạch này . Thời điểm đóng sổ lệnh là 14 giờ 40 phút ngày làm việc liền trước của Ngày giao dịch Chứng chỉ Quỹ.	Cập nhật thông tin cho phù hợp
6.	III. CẬP NHẬT KINH		Thay đổi toàn văn	Cập nhật toàn bộ tình

STT	Điều khoản	Khoản mục, điều của Bản cáo bạch cũ	Khoản mục, điều của Bản cáo bạch mới	Lý do sửa đổi, bổ sung																														
	TÉ VÍ MÔ VÀ THỊ TRƯỜNG			hình kinh tế vĩ mô 2022 và triển vọng 2023																														
7.	IV. A. Thông tin về Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ VinaCapital	<p>Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ VinaCapital ("VinaCapital") được thành lập theo giấy phép thành lập và hoạt động số 31/UBCK-GP do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước (UBCKNN) cấp ngày 14/04/2008 (sửa đổi, bổ sung vào từng thời điểm).</p> <p>Trụ sở đặt tại Lầu 17, Tòa nhà SunWah, số 115 Nguyễn Huệ, Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh. Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ VinaCapital có tổng Vốn điều lệ là 100.000.000.000 đồng, và được sở hữu một trăm phần trăm (100%) bởi tập đoàn VinaCapital, với danh sách các cổ đông như sau:</p> <table border="1"> <thead> <tr> <th>STT</th> <th>Tên cổ đông</th> <th>Số lượng cổ phiếu</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td>1</td> <td>VinaCapital Investment Management Limited (thành lập tại Guernsey Islands)</td> <td>938.000</td> </tr> <tr> <td>2</td> <td>Asia Investment & Finance Limited</td> <td>4.766.000</td> </tr> <tr> <td>3</td> <td>VinaCapital Investment Management Limited (thành lập tại BVI)</td> <td>4.296.000</td> </tr> <tr> <td colspan="2">Tổng cộng</td> <td>10.000.000</td> </tr> </tbody> </table> <p>Tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2021, Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ VinaCapital đang quản lý tổng cộng 3.304,9 tỷ đồng giá trị tài sản ròng của các quỹ mở trong nước; 1.207,1 tỷ đồng giá trị danh mục đầu tư của dịch vụ ủy thác đầu tư cho nhà đầu tư ủy thác trong nước và 33.296,5 tỷ đồng giá trị danh mục đầu tư của dịch vụ ủy thác đầu tư cho nhà đầu tư ủy thác nước ngoài.</p>	STT	Tên cổ đông	Số lượng cổ phiếu	1	VinaCapital Investment Management Limited (thành lập tại Guernsey Islands)	938.000	2	Asia Investment & Finance Limited	4.766.000	3	VinaCapital Investment Management Limited (thành lập tại BVI)	4.296.000	Tổng cộng		10.000.000	<p>Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ VinaCapital ("VinaCapital") được thành lập theo giấy phép thành lập và hoạt động số 31/UBCK-GP do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước (UBCKNN) cấp ngày 14/04/2008 (và các sửa đổi, bổ sung vào từng thời điểm).</p> <p>Trụ sở đặt tại Lầu 17, Tòa nhà Sun Wah, số 115 Nguyễn Huệ, Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh. Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ VinaCapital có tổng Vốn điều lệ là 110.000.000.000 đồng, và được sở hữu một trăm phần trăm (100%) bởi tập đoàn VinaCapital, với danh sách các cổ đông như sau:</p> <table border="1"> <thead> <tr> <th>STT</th> <th>Tên cổ đông</th> <th>Số lượng cổ phiếu</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td>1</td> <td>VinaCapital Investment Management Limited (thành lập tại Guernsey Islands)</td> <td>1.031.800</td> </tr> <tr> <td>2</td> <td>Asia Investment & Finance Limited</td> <td>5.242.600</td> </tr> <tr> <td>3</td> <td>VinaCapital Investment Management Limited (thành lập tại BVI)</td> <td>4.725.600</td> </tr> <tr> <td colspan="2">Tổng cộng</td> <td>11.000.000</td> </tr> </tbody> </table> <p>Tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2022, Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ VinaCapital đang quản lý tổng cộng 3.492,9 tỷ đồng giá trị tài sản ròng của các quỹ mở trong nước; 1.299,09 tỷ đồng giá trị danh mục đầu tư của dịch vụ ủy thác đầu tư cho nhà đầu tư ủy thác trong nước và 21.346,88 tỷ đồng giá trị danh mục đầu tư của dịch vụ ủy thác đầu tư cho nhà đầu tư ủy thác nước ngoài</p>	STT	Tên cổ đông	Số lượng cổ phiếu	1	VinaCapital Investment Management Limited (thành lập tại Guernsey Islands)	1.031.800	2	Asia Investment & Finance Limited	5.242.600	3	VinaCapital Investment Management Limited (thành lập tại BVI)	4.725.600	Tổng cộng		11.000.000	Cập nhật thông tin
STT	Tên cổ đông	Số lượng cổ phiếu																																
1	VinaCapital Investment Management Limited (thành lập tại Guernsey Islands)	938.000																																
2	Asia Investment & Finance Limited	4.766.000																																
3	VinaCapital Investment Management Limited (thành lập tại BVI)	4.296.000																																
Tổng cộng		10.000.000																																
STT	Tên cổ đông	Số lượng cổ phiếu																																
1	VinaCapital Investment Management Limited (thành lập tại Guernsey Islands)	1.031.800																																
2	Asia Investment & Finance Limited	5.242.600																																
3	VinaCapital Investment Management Limited (thành lập tại BVI)	4.725.600																																
Tổng cộng		11.000.000																																
8.	IV. B. Giới thiệu thành viên Hội đồng quản trị của VinaCapital	<p>Ông Hồ An T (Andy Ho) – Chủ tịch Hội đồng quản trị</p> <p>Ông Andy Ho hiện là Giám đốc Điều hành và là người đứng đầu bộ phận Đầu tư của VinaCapital. Ông chịu trách nhiệm quản lý đội ngũ đầu tư trên thị trường vốn, cổ phần tư nhân,</p>	<p>Ông Ho An T (Andy Ho) – Chủ tịch Hội đồng quản trị</p> <p>Ông Andy Ho hiện là Giám Đốc Điều hành và là người đứng đầu bộ phận đầu tư của Tập Đoàn VinaCapital. Ông Andy Ho chịu trách nhiệm quản lý đội ngũ đầu tư trên thị trường vốn, trái phiếu, vốn tư nhân và</p>	Cập nhật và tóm gọn thông tin																														

STT	Điều khoản	Khoản mục, điều của Bản cáo bạch cũ	Khoản mục, điều của Bản cáo bạch mới	Lý do sửa đổi, bổ sung
		<p>trái phiếu và vốn đầu tư mạo hiểm của VinaCapital. Trước khi gia nhập VinaCapital, ông đã làm việc tại Công ty Quản lý Quỹ Prudential Việt Nam với chức danh Giám đốc Đầu tư, chịu trách nhiệm quản lý danh mục đầu tư thị trường vốn và chiến lược đầu tư của Prudential. Ông đã từng nắm giữ các vị trí quản lý tại Dell Ventures (tập đoàn đầu tư của Dell Computer Corporation) và Ernst & Young. Ông Andy Ho là một nhà quản lý hàng đầu trong lĩnh vực đầu tư thị trường vốn, cổ phần hóa, mua bán và cơ cấu cổ phần tư nhân tại Việt Nam, và đã thương lượng thành công nhiều thương vụ mua bán cổ phần riêng lẻ với tổng giá trị hơn 1 tỷ USD.</p> <p>Ông Andy Ho có bằng Thạc sỹ của Viện Công nghệ Massachusetts (MIT), Chứng chỉ Kế toán công (CPA) Hoa Kỳ và Chứng chỉ hành nghề quản lý quỹ và tài sản do UBCKNN cấp.</p> <p>Ông Brook Taylor – Thành viên Hội đồng quản trị kiêm Tổng Giám Đốc</p> <p>Ông Brook Colin Taylor có trên 22 năm kinh nghiệm về quản lý, tài chính, kiểm toán, thuế và quản trị rủi ro trong lĩnh vực công nghệ thông tin, trong đó có 20 năm ở Việt Nam. Trước đây, ông Brook Colin Taylor là phó giám đốc điều hành của Deloitte Việt Nam và là trưởng bộ phận kiểm toán của hãng này. Trước khi gia nhập Deloitte, ông là thành viên hợp danh điều hành của Arthur Andersen Vietnam và thành viên hợp danh cao cấp của KPMG.</p>	<p>đầu tư mạo hiểm của Tập Đoàn VinaCapital.</p> <p>Ông là thành viên Hiệp hội Kế toán công chứng Mỹ, cử nhân đại học Colorado, Boulder và là Thạc sỹ (MBA) của Viện Công nghệ Massachusetts, Mỹ và Chứng chỉ hành nghề quản lý quỹ do UBCKNN cấp.</p> <p>Ông Brook Taylor – Thành viên Hội đồng quản trị kiêm Tổng Giám Đốc</p> <p>Ông Brook Colin Taylor hiện là Tổng Giám Đốc công ty Quản lý Quỹ VinaCapital. Ông có bằng Cử nhân Đại học Victoria of Wellington, New Zealand, bằng Executive MBA từ trường INSEAD Singapore, và Chứng chỉ hành nghề quản lý quỹ do UBCKNN cấp.</p> <p>Bà Nguyễn Hoài Thu – Thành viên Hội Đồng Quản Trị</p> <p>Bà Thu hiện là Giám đốc Điều hành khối Đầu tư của VinaCapital, phụ trách mảng đầu tư vào cổ phiếu và trái phiếu, quản lý hoạt động đầu tư của các quỹ mở và các danh mục đầu tư ủy thác trong nước và quốc tế của Tập đoàn VinaCapital.</p> <p>Bà Thu có bằng Đại học Hạng Ưu chuyên ngành Quản trị Kinh doanh tại Đại học Quốc gia Singapore, bằng Chuyên viên Phân tích Tài chính Chuyên nghiệp (CFA) và chứng chỉ hành nghề quản lý quỹ do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp.</p>	

STT	Điều khoản	Khoản mục, điều của Bản cáo bạch cũ	Khoản mục, điều của Bản cáo bạch mới	Lý do sửa đổi, bổ sung
		<p>Ông Brook Colin Taylor có bằng MBA thực hành từ trường INSEAD và bằng cử nhân thương mại và quản trị của đại học Victoria of Wellington, New Zealand. Ông là thành viên của Viện Kế Toán Australia and New Zealand và Hiệp Hội Kế Toán Anh Quốc.</p> <p>Bà Nguyễn Hoài Thu – Thành viên Hội Đồng Quản Trị</p> <p>Bà Thu có hơn 15 năm kinh nghiệm với thị trường vốn châu Á, bao gồm kinh nghiệm ngân hàng đầu tư với DBS Bank (Singapore) và kinh nghiệm quản lý quỹ đầu tư vào thị trường chứng khoán châu Á với DBS Asset Management (Singapore) và tập đoàn BankInvest (Đan Mạch). Trước khi gia nhập VinaCapital, bà Thu là người đồng sáng lập, Tổng giám đốc kiêm Giám đốc Đầu tư của Vietnam Asset Management Ltd., một công ty có bề dày kinh nghiệm quản lý quỹ mở vào bậc lâu năm nhất tại Việt Nam.</p> <p>Bà Thu có bằng Đại học Hạng Ưu chuyên ngành Quản trị Kinh doanh tại Đại học Quốc gia Singapore, bằng Chuyên viên Phân tích Tài chính Chuyên nghiệp (CFA) và chứng chỉ hành nghề quản lý quỹ do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp.</p>		
9.	IV. C. Giới thiệu về Ban Điều hành của VinaCapital	<p>Ông Brook Colin Taylor – Tổng Giám đốc</p> <p>Ông Phạm Minh Thắng – Người Điều hành Quỹ</p>	<p>Ông Brook Colin Taylor – Tổng Giám đốc kiêm người đại diện theo pháp luật</p> <p>Ông Brook Colin Taylor hiện là Tổng Giám Đốc công ty Quản lý Quỹ VinaCapital. Ông có bằng Cử nhân Đại</p>	Cập nhật lại thông tin

STT	Điều khoản	Khoản mục, điều của Bản cáo bạch cũ	Khoản mục, điều của Bản cáo bạch mới	Lý do sửa đổi, bổ sung
		Ông Đinh Đức Minh – Người Điều hành Quỹ	<p>học Victoria of Wellington, New Zealand, bằng Executive MBA từ trường INSEAD Singapore, và Chứng chỉ hành nghề quản lý quỹ do UBCKNN cấp.</p> <p>Ông Phạm Minh Thắng – Người Điều hành Quỹ</p> <p>Ông Đinh Đức Minh – Người Điều hành Quỹ</p>	
10	IV. D. Giới thiệu về Ban Điều hành Quỹ VINACAPITAL-VFF	<p>Ông Phạm Minh Thắng – Người Điều hành Quỹ</p> <p>Ông Phạm Minh Thắng có 10 năm kinh nghiệm làm việc trong lĩnh vực đầu tư, ngân hàng và bảo hiểm. Trước khi vào làm việc tại VinaCapital năm 2020, ông Thắng là phó phòng đầu tư Công Ty TNHH MTV Quản Lý Quỹ Chubb Life từ năm 2013 đến năm 2019. Từ năm 2011 đến 2013, ông Thắng là chuyên viên quản lý rủi ro thị trường tại Ngân Hàng Thương Mại Cổ Phần Á Châu (ACB). Trước đó, ông Thắng có 2 năm kinh nghiệm làm chuyên viên phân tích tại công ty Quản Lý Quỹ Việt Nam (Vietnam Asset Management).</p> <p>Ông Thắng tốt nghiệp cử nhân ngành Tài Chính Ngân Hàng của trường Đại học Kinh Tế TP.HCM, hiện là thành viên hiệp hội CFA Thái Lan và ông có chứng chỉ hành nghề quản lý quỹ và tài sản do UBCKNN cấp.</p> <p>Ông Đinh Đức Minh – Người Điều hành Quỹ</p> <p>Ông Minh có hơn 12 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực đầu tư. Trước khi gia nhập VinaCapital vào năm 2016, ông có 5 năm làm việc tại Công ty Cổ phần Chứng khoán SSI với vị trí Trưởng phòng Phân tích và Tư vấn đầu tư khách hàng tổ chức. Từ năm 2008 đến năm 2010, ông là Chuyên viên đầu tư tại Tổng công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn Nhà Nước (SCIC).</p> <p>Ông Minh tốt nghiệp Thạc sỹ quản lý đầu tư tại Đại học Coventry, Vương Quốc Anh và đã đạt chứng chỉ hành nghề quản lý quỹ do Ủy ban Chứng</p>	<p>D. Giới thiệu về Ban Điều hành Quỹ VINACAPITAL-VFF</p> <p>Ông Phạm Minh Thắng – Người Điều hành Quỹ</p> <p>Ông Đinh Đức Minh – Người Điều hành Quỹ</p> <p>Ông Phạm Minh Thắng – Người Điều hành Quỹ</p> <p>Ông Phạm Minh Thắng có hơn 12 năm kinh nghiệm làm việc trong lĩnh vực đầu tư, ngân hàng và bảo hiểm. Trước khi vào làm việc tại VinaCapital năm 2020, ông Thắng là phó phòng đầu tư Công Ty TNHH MTV Quản Lý Quỹ Chubb Life từ năm 2013 đến năm 2019. Từ năm 2011 đến 2013, ông Thắng là chuyên viên quản lý rủi ro thị trường tại Ngân Hàng Thương Mại Cổ Phần Á Châu (ACB). Trước đó, ông Thắng có 2 năm kinh nghiệm làm chuyên viên phân tích tại công ty Quản Lý Quỹ Việt Nam (Vietnam Asset Management).</p> <p>Ông Thắng tốt nghiệp cử nhân ngành Tài Chính Ngân Hàng của trường Đại học Kinh Tế TP.HCM, hiện là thành viên hiệp hội CFA Thái Lan và ông có chứng chỉ hành nghề quản lý quỹ và tài sản do UBCKNN cấp.</p> <p>Ông Đinh Đức Minh – Người Điều hành Quỹ</p> <p>Ông Minh có hơn 14 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực đầu tư. Trước khi gia nhập VinaCapital vào năm 2016, ông có 5 năm làm việc tại Công ty Cổ phần Chứng khoán SSI với vị trí Trưởng phòng Phân tích và Tư vấn đầu tư khách hàng tổ chức.</p>	Cập nhật lại cho đúng cấu trúc điều hành và cập nhật lại thông tin

STT	Điều khoản	Khoản mục, điều của Bản cáo bạch cũ	Khoản mục, điều của Bản cáo bạch mới	Lý do sửa đổi, bổ sung
		khoản Nhà nước cấp.	<p>Từ năm 2008 đến năm 2010, ông là Chuyên viên đầu tư tại Tổng công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn Nhà Nước (SCIC).</p> <p>Ông Minh tốt nghiệp Thạc sỹ quản lý đầu tư tại Đại học Coventry, Vương Quốc Anh và đã đạt chứng chỉ hành nghề quản lý quỹ do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp.</p> <p>Thông tin chi tiết về Ban điều hành quỹ được đăng tải trên trang thông tin điện tử của VinaCapital tại wm.vinacapital.com</p>	
11	IV. E. Thông tin về tình hình hoạt động của Công ty Quản lý Quỹ VinaCapital	<p>Ngày 02/05/2018, UBCKNN đã cấp giấy phép điều chỉnh số 33/GPĐC-UBCK cho VinaCapital, chính thức thông qua việc tăng vốn điều lệ của Công ty lên 100 tỷ đồng.</p> <p>VinaCapital là công ty tiên phong trong lĩnh vực quỹ mở và các sản phẩm đầu cho nhà đầu tư trong và ngoài nước. VinaCapital đang quản lý các sản phẩm/dịch vụ đầu tư sau:</p> <p>Quỹ Đầu Tư Trái Phiếu Bảo Thịnh VinaCapital ("VinaCapital-VFF") – Quỹ mở được thành lập ngày 01/04/2013 theo giấy phép số 02/GCN-UBCK, tập trung đầu tư vào trái phiếu Chính phủ, trái phiếu doanh nghiệp và các công cụ với lợi nhuận cố định. Tại ngày 31 tháng 12 năm 2021, giá trị tài sản ròng của VinaCapital-VFF là 709,9 tỷ đồng.</p> <p>Quỹ Đầu Tư Cổ Phiếu Hưng Thịnh VinaCapital ("VinaCapital-VEOF") – Quỹ mở được thành lập ngày 01/07/2014 theo giấy phép số 12/GCN-UBCK, tập trung đầu tư vào cổ phiếu có khả năng tăng trưởng trong ngắn và trung hạn. Tại ngày 31 tháng 12 năm 2021, giá trị tài sản ròng của VinaCapital-VEOF là 630,4 tỷ đồng.</p> <p>Quỹ Đầu Tư Cổ Phiếu Tiếp Cận Thị Trường VinaCapital ("VinaCapital-VESAF") – Quỹ mở được thành lập ngày 18/04/2017 theo giấy phép số 25/GCN-UBCK, tập trung đầu tư vào</p>	<p>Ngày 02 tháng 05 năm 2018, UBCKNN đã cấp giấy phép điều chỉnh số 33/GPĐC-UBCK cho VinaCapital, chính thức thông qua việc tăng vốn điều lệ của Công ty lên 100 tỷ đồng. Công ty được cấp giấy phép điều chỉnh số 06/GPĐC-UBCK ngày 13 tháng 01 năm 2023 thông qua việc tăng vốn điều lệ của Công ty lên 110 tỷ đồng.</p> <p>VinaCapital là công ty tiên phong trong lĩnh vực quỹ mở và các sản phẩm đầu cho nhà đầu tư trong và ngoài nước. VinaCapital đang quản lý các sản phẩm/dịch vụ đầu tư sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Quỹ Đầu Tư Trái Phiếu Bảo Thịnh VinaCapital ("VINACAPITAL-VFF") - Quỹ Đầu Tư Cổ Phiếu Hưng Thịnh VinaCapital ("VINACAPITAL-VEOF") - Quỹ Đầu Tư Cổ Phiếu Tiếp Cận Thị Trường VinaCapital ("VINACAPITAL-VESAF") - Quỹ Đầu Tư Cân Bằng Tuệ Sáng VinaCapital ("VINACAPITAL-VIBF") - Quỹ Đầu Tư Trái Phiếu Thanh Khoản VinaCapital ("VINACAPITAL-VLBF") - Quỹ ETF VINACAPITAL VN100 	Cập nhật và tóm gọn thông tin

STT	Điều khoản	Khoản mục, điều của Bản cáo bạch cũ	Khoản mục, điều của Bản cáo bạch mới	Lý do sửa đổi, bổ sung
		<p>các doanh nghiệp tốt với triển vọng tăng trưởng cao và bền vững đồng thời có mức định giá hấp dẫn trên thị trường chứng khoán Việt Nam nhằm mang lại lợi nhuận tối ưu trong trung và dài hạn cho nhà đầu tư. Tại ngày 31 tháng 12 năm 2021, giá trị tài sản ròng của VinaCapital-VESAF là 961,8 tỷ đồng.</p> <p>Quỹ Đầu Tư Cân Bằng Tuệ Sáng VinaCapital ("VinaCapital-VIBF") – Quỹ mở được thành lập ngày 02/07/2019 theo giấy phép 37/GCN-UBCK, tập trung vào các cổ phiếu của các công ty có lợi thế cạnh tranh bền vững, các loại tín phiếu, trái phiếu, giấy tờ có giá và các tài sản có thu nhập cố định khác. Tại ngày 31 tháng 12 năm 2021, giá trị tài sản ròng của VinaCapital-VIBF là 745,7 tỷ đồng.</p> <p>Quỹ Đầu Tư Trái Phiếu Thanh Khoản VinaCapital ("VinaCapital-VLBF") – Quỹ mở được thành lập ngày 07/09/2021 theo giấy phép số 36/GCN-UBCK do Ủy ban Chứng Khoán Nhà nước cấp. Tại ngày 31 tháng 12 năm 2021, giá trị tài sản ròng của VinaCapital-VLBF là 89,5 tỷ đồng.</p> <p>QUỸ ETF VINACAPITAL VN100 – Quỹ hoán đổi danh mục được thành lập ngày 16/06/2020 theo giấy phép số 44/GCN-UBCK do Ủy ban Chứng Khoán Nhà nước cấp. Tại ngày 31 tháng 12 năm 2021, giá trị tài sản ròng của ETF VinaCapital VN100 là 155,6 tỷ đồng.</p> <p>Dịch Vụ Quản Lý Danh Mục Ủy Thác Đầu Tư – Ngoài các quỹ mở, Công ty Quản lý Quỹ VinaCapital cũng đã phát triển dịch vụ quản lý danh mục ủy thác đầu tư trong các năm vừa qua nhằm phục vụ cho các nhà đầu tư tổ chức và nhà đầu tư cá nhân có vốn lớn và/hoặc nhu cầu đầu tư mà quỹ mở chưa đáp ứng được. Tại ngày 31 tháng 12 năm 2021, tổng giá trị danh mục đầu tư cho nhà đầu tư ủy thác trong nước là 1.207,1 tỷ đồng, cho</p>	<p>- Quỹ Đầu tư Cổ phiếu Hiệu suất Thị trường Việt Nam VinaCapital (VINACAPITAL-VMPF).</p> <p>- Dịch Vụ Quản Lý Danh Mục Ủy Thác Đầu Tư – Ngoài các quỹ mở, Công ty Quản lý Quỹ VinaCapital cũng đã phát triển dịch vụ quản lý danh mục ủy thác đầu tư trong các năm vừa qua nhằm phục vụ cho các nhà đầu tư tổ chức và nhà đầu tư cá nhân có vốn lớn và/hoặc nhu cầu đầu tư mà quỹ mở chưa đáp ứng được.</p> <p>Thông tin chi tiết về các Quỹ và dịch vụ đầu tư có thể được tham khảo tại trang thông tin điện tử của VinaCapital (wm.vinacapital.com).</p>	

STT	Điều khoản	Khoản mục, điều của Bản cáo bạch cũ	Khoản mục, điều của Bản cáo bạch mới	Lý do sửa đổi, bổ sung
		nhà đầu tư ủy thác nước ngoài là 33.296,5 tỷ đồng.		
12	V. NGÂN HÀNG GIÁM SÁT	<p>Ngân hàng TNHH Một Thành Viên Standard Chartered (Việt nam) ("SCBVL"), hoạt động theo Giấy phép hoạt động số 236/GP-NHNN do Ngân hàng Nhà nước cấp ngày 08 tháng 09 năm 2008 và Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động lưu ký chứng khoán số 08/GCN-UBCK do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 07 tháng 05 năm 2015.</p> <p>Địa chỉ trụ sở chính: Tầng 3, Tháp 1 và Tháp 2, Phòng CP1.L01 và Phòng CP2.L01, Tòa nhà Capital Place, số 29 Liễu Giai, phường Ngọc Khánh, quận Ba Đình, Hà Nội</p> <p>Điện thoại: (84-24) 39 36 80 00 Fax: (84-24) 32 48 43 55</p>	<p>Ngân hàng TNHH Một Thành Viên Standard Chartered (Việt nNam) ("SCBVL"), hoạt động theo Giấy phép hoạt động số 236/GP-NHNN do Ngân hàng Nhà nước cấp ngày 08 tháng 09 năm 2008, Quyết định số 1477/QĐ-NHNN do Ngân hàng Nhà nước cấp ngày 25 tháng 08 năm 2022 về việc bổ sung nội dung hoạt động vào Giấy phép thành lập và hoạt động Ngân hàng TNHH MTV Standard Chartered (Việt Nam) và Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động lưu ký chứng khoán số 08/GCN-UBCK do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 07 tháng 05 năm 2015 (và các sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế vào từng thời điểm).</p> <p>Địa chỉ trụ sở chính: Tầng 3, Tháp 1 và Tháp 2, Phòng CP1.L01 và Phòng CP2.L01, Tòa nhà Capital Place, số 29 Liễu Giai, phường Ngọc Khánh, quận Ba Đình, Hà Nội, Việt Nam</p> <p>Điện thoại: (84-24) 39 36 80 00 Fax: (84-24) 3837 8356</p>	Cập nhật lại thông tin
13	VII. ĐẠI LÝ PHÂN PHỐI CHỨNG CHỈ QUỸ	Danh sách đại lý phân phối và địa chỉ được chi tiết trong Phụ lục 4	Danh sách đại lý phân phối và địa chỉ được chi tiết trong Phụ lục 1.	Cập nhật thông tin đúng
14	VIII. TỔ CHỨC ĐƯỢC ỦY QUYỀN	Căn cứ vào nhu cầu, năng lực, uy tín và kinh nghiệm của SCBVL, VinaCapital đã ủy quyền cho ngân hàng SCBVL (chi tiết tại Phần V của Bản cáo bạch này) cung cấp các dịch vụ ủy quyền bao gồm: dịch vụ quản trị quỹ đầu tư.	Căn cứ vào nhu cầu, năng lực, uy tín và kinh nghiệm của SCBVL, VinaCapital đã ủy quyền cho ngân hàng SCBVL (chi tiết tại Phần V của Bản cáo bạch này) cung cấp các dịch vụ ủy quyền bao gồm: dịch vụ quản trị quỹ đầu tư. Tổ chức cung cấp dịch vụ quản trị quỹ chịu trách nhiệm	Bổ sung, làm rõ thông tin.

STT	Điều khoản	Khoản mục, điều của Bản cáo bạch cũ	Khoản mục, điều của Bản cáo bạch mới	Lý do sửa đổi, bổ sung
			trong phạm vi liên quan đến dịch vụ cung cấp theo quy định tại hợp đồng dịch vụ ký kết giữa Công ty Quản lý Quỹ và tổ chức cung cấp dịch vụ quản trị quỹ.	
15	Điều lệ quỹ tóm tắt 3. d) Hạn chế đầu tư	iii. Trong thời hạn ba (03) tháng kể từ ngày có các sai lệch phát sinh do các nguyên nhân quy định tại mục a, b, c và d điểm (ii) khoản 3d Phần B của Bản Cáo Bạch này, Công ty Quản lý Quỹ có nghĩa vụ thông báo cho Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước và điều chỉnh lại cơ cấu danh mục đầu tư cho phù hợp với quy định tại mục (i) trên đây	iii. Trong thời hạn ba (03) tháng kể từ ngày có các sai lệch phát sinh do các nguyên nhân quy định tại mục a, b, c và d điểm (ii) khoản 3d Phần B của Bản Cáo Bạch này, Công ty Quản lý Quỹ có nghĩa vụ báo cáo, công bố thông tin, thông báo cho Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước và điều chỉnh lại cơ cấu danh mục đầu tư cho phù hợp với quy định tại mục (i) trên đây.	Cập nhật theo Điều lệ quỹ
16	Điều lệ quỹ tóm tắt 3. d) Hạn chế đầu tư	iv. Trường hợp sai lệch do Công ty Quản lý Quỹ không tuân thủ các hạn chế đầu tư theo quy định của pháp luật hoặc Điều lệ Quỹ, Công ty Quản lý Quỹ có trách nhiệm điều chỉnh lại danh mục đầu tư trong thời hạn mười lăm (15) ngày, kể từ ngày phát hiện ra sai lệch. Trong trường hợp này, Công ty Quản lý Quỹ phải bồi thường thiệt hại cho Quỹ (nếu có) và chịu mọi chi phí phát sinh liên quan đến việc điều chỉnh lại danh mục đầu tư. Nếu phát sinh lợi nhuận, thì phải hạch toán ngay mọi khoản lợi nhuận có được cho Quỹ.	iv. Trường hợp sai lệch do Công ty Quản lý Quỹ không tuân thủ các hạn chế đầu tư theo quy định của pháp luật hoặc Điều lệ Quỹ, Công ty Quản lý Quỹ có trách nhiệm báo cáo, công bố thông tin và điều chỉnh lại danh mục đầu tư trong thời hạn mười lăm (15) ngày, kể từ ngày phát hiện ra sai lệch. Trong trường hợp này, Công ty Quản lý Quỹ phải bồi thường thiệt hại cho Quỹ (nếu có) và chịu mọi chi phí phát sinh liên quan đến việc điều chỉnh lại danh mục đầu tư. Nếu phát sinh lợi nhuận, thì phải hạch toán ngay mọi khoản lợi nhuận có được cho Quỹ.	Cập nhật theo Điều lệ quỹ
17	Điều lệ quỹ tóm tắt 3. d) Hạn chế đầu tư	v. Công ty Quản lý Quỹ phải công bố thông tin theo quy định, đồng thời thông báo cho Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước về các sai lệch cơ cấu danh mục đầu tư, nguyên nhân, thời điểm phát sinh hoặc phát hiện ra sự việc, mức độ thiệt hại và bồi thường thiệt hại cho Quỹ (nếu có) hoặc lợi nhuận tạo cho Quỹ (nếu có),	v. Trong thời hạn năm (05) ngày làm việc kể từ ngày hoàn tất việc điều chỉnh lại danh mục đầu tư, Công ty Quản lý Quỹ phải công bố thông tin theo quy định, đồng thời thông báo cho Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước về các sai lệch cơ cấu danh mục đầu tư, nguyên nhân, thời điểm phát sinh hoặc phát hiện ra sự việc, mức độ thiệt hại và bồi thường thiệt	Cập nhật theo Điều lệ quỹ

STT	Điều khoản	Khoản mục, điều của Bản cáo bạch cũ	Khoản mục, điều của Bản cáo bạch mới	Lý do sửa đổi, bổ sung
		biện pháp khắc phục, thời gian thực hiện, kết quả khắc phục.	hại cho Quý (nếu có) hoặc lợi nhuận tạo cho Quý (nếu có), biện pháp khắc phục, thời gian thực hiện, kết quả khắc phục.	
18	Điều lệ quỹ tóm tắt 3. g) Phương pháp xác định giá trị tài sản ròng của Quỹ	<p>i. Ngày định giá</p> <p>Giá trị tài sản ròng của Quỹ được xác định định kỳ hai (02) lần một (01) tuần vào Ngày thứ Ba và thứ Năm hàng tuần và ngày đầu tiên của tháng tiếp theo. Sau khi Ngân hàng giám sát xác nhận việc xác định giá trị tài sản ròng của Quỹ là phù hợp với các quy định của pháp luật và Điều lệ Quỹ, giá trị tài sản ròng sẽ được thông báo công khai cho Nhà đầu tư theo đúng quy định hiện hành.</p> <p>ii. Phương pháp xác định giá trị tài sản ròng</p> <p>Phương pháp xác định giá trị tài sản ròng được chi tiết trong Điều 53, Chương XI Điều lệ Quỹ do Công ty Quản lý Quỹ xây dựng phù hợp với điều lệ và các quy định có liên quan.</p>	<p>i. Ngày định giá</p> <p>Giá trị tài sản ròng của Quỹ được xác định định kỳ hai (02) lần một (01) tuần vào Ngày giao dịch chứng chỉ quỹ Ngày thứ Ba và thứ Năm hàng tuần và ngày đầu tiên của tháng tiếp theo. Nếu Ngày định giá rơi vào ngày nghỉ lễ, ngày nghỉ bù theo quy định pháp luật và/hoặc quy định nội bộ của Công ty Quản lý Quỹ, cụ thể là ngày nghỉ Giáng sinh và/ hoặc ngày nghỉ du lịch của công ty (Công ty Quản lý Quỹ sẽ thông báo trên trang thông tin điện tử, nếu có), thì Ngày định giá sẽ được dời đến Ngày định giá (là ngày làm việc) kế tiếp. Đối với kỳ định giá hàng tháng, ngày định giá là ngày đầu tiên của tháng tiếp theo, và không thay đổi kể cả trường hợp ngày định giá rơi vào ngày nghỉ hoặc ngày lễ. Sau khi Ngân hàng giám sát xác nhận việc xác định giá trị tài sản ròng của Quỹ là phù hợp với các quy định của pháp luật và Điều lệ Quỹ, giá trị tài sản ròng sẽ được thông báo công khai cho Nhà đầu tư theo đúng quy định hiện hành.</p> <p>ii. Phương pháp xác định giá trị tài sản ròng</p> <p>Phương pháp xác định giá trị tài sản ròng được chi tiết tại Phụ lục 2 Bản cáo bạch này, trong Điều 53, Chương XI Điều lệ Quỹ do Công ty Quản lý Quỹ xây dựng phù hợp với điều lệ và các quy định có liên quan.</p>	Cập nhật cho phù hợp Điều lệ quỹ

STT	Điều khoản	Khoản mục, điều của Bản cáo bạch cũ	Khoản mục, điều của Bản cáo bạch mới	Lý do sửa đổi, bổ sung
19	Điều lệ quỹ tóm tắt 5. Cơ chế giao dịch Chứng chỉ Quỹ a) Tài khoản của Nhà đầu tư, tài khoản ký danh	Đối với Nhà đầu tư lần đầu giao dịch Chứng chỉ Quỹ, VinaCapital và hoặc tổ chức cung cấp dịch vụ có liên quan, hoặc đại lý phân phối do VinaCapital chỉ định phải tổng hợp thông tin nhận biết Nhà đầu tư, người được hưởng lợi (nếu có) và mở tài khoản giao dịch Chứng chỉ Quỹ cho Nhà đầu tư trên cơ sở giấy đề nghị đăng ký giao dịch Chứng chỉ Quỹ do VinaCapital và hoặc tổ chức cung cấp dịch vụ có liên quan, hoặc đại lý phân phối do VinaCapital chỉ định cung cấp. Nhà đầu tư có quyền lựa chọn các loại tài khoản giao dịch Chứng chỉ Quỹ sau:	Đối với Nhà đầu tư lần đầu giao dịch Chứng chỉ Quỹ, VinaCapital và hoặc tổ chức cung cấp dịch vụ có liên quan, hoặc đại lý phân phối do VinaCapital chỉ định phải tổng hợp thông tin nhận biết Nhà đầu tư, người được hưởng lợi (nếu có) và mở tài khoản giao dịch Chứng chỉ Quỹ cho Nhà đầu tư trên cơ sở giấy đề nghị đăng ký giao dịch Chứng chỉ Quỹ do VinaCapital và/ hoặc tổ chức cung cấp dịch vụ có liên quan , hoặc đại lý phân phối, Đại lý ký danh do VinaCapital chỉ định cung cấp. Nhà đầu tư có quyền lựa chọn các loại tài khoản giao dịch Chứng chỉ Quỹ sau:	Cập nhật cho phù hợp Điều lệ quỹ
20	Điều lệ quỹ tóm tắt 5. Cơ chế giao dịch Chứng chỉ Quỹ a) Tài khoản của Nhà đầu tư, tài khoản ký danh	VinaCapital và/hoặc tổ chức cung cấp dịch vụ có liên quan, Đại lý ký danh do VinaCapital chỉ định có trách nhiệm cung cấp sao kê tài khoản, tiểu khoản trong thời hạn hai (02) ngày làm việc kể từ ngày có yêu cầu bằng văn bản của Nhà đầu tư.	VinaCapital và/hoặc tổ chức cung cấp dịch vụ có liên quan, Đại lý ký danh do VinaCapital chỉ định có trách nhiệm cung cấp sao kê tài khoản, tiểu khoản trong thời hạn năm (05) ngày làm việc kể từ ngày có yêu cầu bằng văn bản của Nhà đầu tư.	Cập nhật cho phù hợp Điều lệ quỹ
21	Điều lệ quỹ tóm tắt 5. Cơ chế giao dịch Chứng chỉ Quỹ b) Quy định chung	Tần suất giao dịch không ít hơn hai (02) lần trong một (01) tháng. Hoạt động giao dịch được thực hiện định kỳ hai (02) lần một (01) tuần vào ngày thứ Ba và thứ Năm hàng tuần. Trong trường hợp Ngày giao dịch rơi vào ngày nghỉ lễ hay ngày nghỉ bù theo quy định thì việc giao dịch Chứng chỉ	Tần suất giao dịch không ít hơn hai (02) lần trong một (01) tháng. Hoạt động giao dịch được thực hiện định kỳ hai (02) lần một (01) tuần vào ngày thứ Ba và thứ Năm hàng tuần. Trong trường hợp Ngày giao dịch rơi vào ngày nghỉ lễ hay ngày nghỉ bù theo quy định pháp luật và/hoặc quy định nội bộ của Công ty Quản lý Quỹ, cụ thể là ngày nghỉ Giáng sinh và/hoặc ngày nghỉ du lịch của công ty (Công ty Quản lý Quỹ sẽ thông báo	Cập nhật cho phù hợp với thực tế hoạt động của Quỹ và cho phù hợp với Điều lệ quỹ

STT	Điều khoản	Khoản mục, điều của Bản cáo bạch cũ	Khoản mục, điều của Bản cáo bạch mới	Lý do sửa đổi, bổ sung
	về giao dịch Chứng chỉ Quỹ VINACAPITA L-VFF	<p>Quý sẽ được thực hiện vào Ngày giao dịch kế tiếp của Quý</p> <p>....</p> <p>VinaCapital và hoặc đại lý phân phối do VinaCapital chỉ định có tổ chức giao dịch qua Internet, điện thoại, fax thì phải có quy trình hướng dẫn và phải tuân thủ các quy định pháp luật về giao dịch điện tử và chứng khoán theo quy định tại điểm 3 khoản 1 Điều 15 của Điều lệ Quỹ.</p> <p>....</p> <p>Trong thời hạn ba (03) ngày làm việc, kể từ Ngày giao dịch Chứng chỉ Quỹ (T) nhưng không quá ngày giao dịch Chứng chỉ Quỹ tiếp theo, VinaCapital và hoặc Đại lý phân phối do VinaCapital chỉ định và tổ chức cung cấp dịch vụ liên quan có trách nhiệm cập nhật đầy đủ thông tin về sở hữu sau giao dịch của Nhà đầu tư tại sổ chính và gửi Nhà đầu tư bản xác nhận giao dịch theo đúng quy định.</p>	<p>trên trang thông tin điện tử, nếu có), nhưng vẫn đảm bảo tần suất giao dịch tối thiểu hai (2) lần trong một (1) tháng theo quy định pháp luật hiện hành, thì việc giao dịch Chứng chỉ Quỹ sẽ được thực hiện vào Ngày giao dịch kế tiếp của Quý.</p> <p>....</p> <p>VinaCapital và hoặc đại lý phân phối do VinaCapital chỉ định có tổ chức giao dịch qua Internet, điện thoại, fax thì phải có quy trình hướng dẫn và phải tuân thủ các quy định pháp luật về giao dịch điện tử và chứng khoán theo quy định tại điểm 3 khoản 1 Điều 15 của Điều lệ Quỹ. Trường hợp nhận lệnh giao dịch của Nhà Đầu tư qua điện thoại, fax, lệnh giao dịch trực tuyến qua internet hoặc các phương tiện điện tử, đường truyền khác thì đại lý phân phối phải tuân thủ các quy định pháp luật về giao dịch điện tử và lưu trữ phiếu lệnh theo quy định tại Điều lệ Quỹ.</p> <p>....</p> <p>Trong thời hạn ba (03) ngày làm việc, kể từ Ngày giao dịch Chứng chỉ Quỹ (T) nhưng không quá ngày giao dịch Chứng chỉ Quỹ tiếp theo, Công ty Quản lý Quỹ, tổ chức cung cấp dịch vụ có liên quan, Đại lý ký danh VinaCapital và hoặc Đại lý phân phối do VinaCapital chỉ định và tổ chức cung cấp dịch vụ liên quan có trách nhiệm cập nhật đầy đủ thông tin về sở hữu sau giao dịch của Nhà đầu tư tại sổ chính và gửi Nhà đầu tư bản xác nhận giao dịch theo đúng quy định.</p>	
22	Điều lệ quỹ tóm tắt 5. Cơ chế giao dịch Chứng chỉ Quỹ	<p>e2. Việc thực hiện một phần các lệnh theo quy định tại Khoản e1 bên trên sẽ được áp dụng theo nguyên tắc cùng một tỷ lệ. Phần còn lại của các lệnh chưa được thực hiện sẽ bị hủy. Để tránh hiểu nhầm, trong trường hợp Nhà Đầu Tư muốn tiếp tục thực</p>	<p>e2. Việc thực hiện một phần các lệnh theo quy định tại Khoản e1 bên trên sẽ được áp dụng theo nguyên tắc cùng một tỷ lệ, phần giá trị được thực hiện sẽ được phân bổ cho tất cả các nhà đầu tư đăng ký giao dịch theo cùng một tỷ lệ giữa giá trị thực hiện và giá trị đăng ký giao</p>	Cập nhật cho phù hợp với thực tế hoạt động của Quỹ và cho phù hợp

STT	Điều khoản	Khoản mục, điều của Bản cáo bạch cũ	Khoản mục, điều của Bản cáo bạch mới	Lý do sửa đổi, bổ sung
	e) Mua lại một phần, tạm dừng giao dịch Chứng chỉ Quỹ	<p>hiện phần lệnh bị hủy, Nhà Đầu Tư phải đặt lệnh mới cho phần bị hủy đó tại Ngày Giao Dịch tiếp theo. Trường hợp số lượng Chứng chỉ Quỹ thấp hơn số lượng duy trì tối thiểu thì sẽ áp dụng quy định tại chương X, phần C, điểm 4 của Bản cáo bạch này.</p> <p>e3. Đối với trường hợp quy định tại điểm i Khoản e1 như trên, VinaCapital sẽ đề xuất để Ban Đại diện Quỹ duyệt kéo dài thời hạn thanh toán, nhưng không vượt quá ba mươi (30) ngày, kể từ ngày giao dịch Chứng chỉ Quỹ.</p> <p>....</p> <p>e5. Thời hạn tạm dừng giao dịch Chứng chỉ Quỹ thực hiện theo quy định tại Điều lệ Quỹ, nhưng không được kéo dài quá chín mươi (90) ngày, kể từ Ngày giao dịch Chứng chỉ Quỹ gần nhất.</p>	<p>địch. Phần còn lại của các lệnh chưa được thực hiện sẽ bị hủy. Để tránh hiểu nhầm, trong trường hợp Nhà Đầu Tư muốn tiếp tục thực hiện phần lệnh bị hủy, Nhà Đầu Tư phải đặt lệnh mới cho phần bị hủy đó tại Ngày Giao Dịch tiếp theo. Quy định về số dư đối với giá trị hoặc số lượng Đơn Vị Quỹ tối thiểu để duy trì tài khoản sẽ không áp dụng trong trường hợp các lệnh chỉ được thực hiện một phần. Trường hợp số lượng Chứng chỉ Quỹ thấp hơn số lượng duy trì tối thiểu thì sẽ áp dụng quy định tại chương X, phần C, điểm 4 của Bản cáo bạch này.</p> <p>e3. Đối với trường hợp quy định tại điểm i Khoản e1 như trên, VinaCapital sẽ đề xuất để Ban Đại diện Quỹ duyệt được kéo dài thời hạn thanh toán, nhưng không vượt quá ba mươi (30) ngày sau khi được Ban đại diện quỹ chấp thuận, kể từ ngày giao dịch Chứng chỉ Quỹ.</p> <p>....</p> <p>e5. Thời hạn tạm dừng giao dịch Chứng chỉ Quỹ thực hiện theo quy định tại Điều lệ Quỹ, nhưng không được kéo dài quá chín mươi (90) ngày, kể từ ngày tạm dừng giao dịch Chứng chỉ Quỹ gần nhất.</p>	với Điều lệ quỹ
23	Điều lệ quỹ tóm tắt 6. Nguyên tắc xác định giá giao dịch Đơn vị Quỹ	<p>a) Tần suất định giá</p> <p>Tần suất định giá: Hai (02) lần một (01) tuần vào ngày giao dịch thứ Ba và thứ Năm (ngày T). Trường hợp ngày giao dịch rơi vào ngày nghỉ lễ, ngày nghỉ bù theo quy định thì việc giao dịch Chứng chỉ Quỹ sẽ được thực hiện vào Ngày giao dịch kế tiếp của Quỹ.</p>	<p>a) Tần suất định giá</p> <p>Tần suất định giá: Hai (02) lần một (01) tuần vào ngày giao dịch thứ Ba và thứ Năm (ngày T). Trường hợp ngày giao dịch rơi vào ngày nghỉ lễ, ngày nghỉ bù theo quy định thì việc giao dịch Chứng chỉ Quỹ sẽ được thực hiện vào Ngày giao dịch kế tiếp của Quỹ.</p>	Xóa thông tin trùng lặp đã được đề cập tại Bản cáo bạch

STT	Điều khoản	Khoản mục, điều của Bản cáo bạch cũ	Khoản mục, điều của Bản cáo bạch mới	Lý do sửa đổi, bổ sung												
24	Điều lệ quỹ tóm tắt 7. Chi phí hoạt động của quỹ	a) Giá dịch vụ quản lý tài sản trả cho Công ty Quản lý Quỹ Giá dịch vụ quản lý thường niên: Không phải chín mươi lăm phần trăm (0,95%) trên Giá trị tài sản ròng của Quỹ tính trên số ngày thực tế phát sinh xác định vào các kỳ định giá.	a) Giá dịch vụ quản lý tài sản trả cho Công ty Quản lý Quỹ Giá dịch vụ quản lý thường niên: Không phải chín mươi lăm phần trăm (0,95%) / năm trên Giá trị tài sản ròng của Quỹ tính trên số ngày thực tế phát sinh xác định vào các kỳ định giá.	Cập nhật cho rõ nghĩa												
25	Điều lệ quỹ tóm tắt 7. Chi phí hoạt động của quỹ	d) Chi phí trả cho dịch vụ ủy quyền Giá dịch vụ của dịch vụ đại lý chuyển nhượng và Giá dịch vụ của dịch vụ quản trị quỹ được chi tiết tại Phụ lục 1	d) Chi phí trả cho dịch vụ ủy quyền Giá dịch vụ của dịch vụ đại lý chuyển nhượng và Giá dịch vụ của dịch vụ quản trị quỹ được chi tiết tại Phụ lục 1 Dịch vụ quản trị quỹ đầu tư: 0,03%/ năm tính trên Giá trị tài sản ròng của Quỹ, tối thiểu 24.000.000 đồng/ tháng. Dịch vụ đại lý chuyển nhượng: <table border="1" data-bbox="837 1052 1300 1332"> <thead> <tr> <th>Loại dịch vụ</th> <th>Mức Giá dịch vụ (Chưa bao gồm VAT)</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td>Giá dịch vụ DLCH cổ định hằng tháng</td> <td>- Mức 1: 12.000.000 VND/hàng áp dụng khi Quỹ có tần suất giao dịch trên hai (02) phiên tuần - Mức 2: 10.000.000 VND/hàng áp dụng khi Quỹ có tần suất giao dịch ít hơn hoặc bằng hai (02) phiên tuần Trường hợp Quỹ thay đổi tần suất giao dịch, mức giá dịch vụ mới sẽ được áp dụng từ tháng tiếp sau tháng thay đổi</td> </tr> <tr> <td>Giá dịch vụ giao dịch mua/bán (khi phí sinh)</td> <td>Miễn phí</td> </tr> <tr> <td>Giá dịch vụ tạo lập Nhà đầu tư và đại lý phân phối, ngân hàng giám sát (tần đầu)</td> <td>Miễn phí</td> </tr> <tr> <td>Giá dịch vụ phân phối lợi nhuận cho Nhà đầu tư (tần cố)</td> <td>Miễn phí</td> </tr> <tr> <td>Giá dịch vụ thực hiện quyền: + Lập danh sách thực hiện quyền</td> <td>Một triệu (1.000.000) đồng/lần lập danh sách</td> </tr> </tbody> </table> Ghi chú: Trường hợp có yêu cầu cung cấp thông tin đặc thù theo yêu cầu hoặc các công việc khác, mức tiền VinaCapital trả cho Đại lý chuyển nhượng đối với các dịch vụ này được thực hiện trên cơ sở văn bản thỏa thuận đã được hai bên thống nhất.	Loại dịch vụ	Mức Giá dịch vụ (Chưa bao gồm VAT)	Giá dịch vụ DLCH cổ định hằng tháng	- Mức 1: 12.000.000 VND/hàng áp dụng khi Quỹ có tần suất giao dịch trên hai (02) phiên tuần - Mức 2: 10.000.000 VND/hàng áp dụng khi Quỹ có tần suất giao dịch ít hơn hoặc bằng hai (02) phiên tuần Trường hợp Quỹ thay đổi tần suất giao dịch, mức giá dịch vụ mới sẽ được áp dụng từ tháng tiếp sau tháng thay đổi	Giá dịch vụ giao dịch mua/bán (khi phí sinh)	Miễn phí	Giá dịch vụ tạo lập Nhà đầu tư và đại lý phân phối, ngân hàng giám sát (tần đầu)	Miễn phí	Giá dịch vụ phân phối lợi nhuận cho Nhà đầu tư (tần cố)	Miễn phí	Giá dịch vụ thực hiện quyền: + Lập danh sách thực hiện quyền	Một triệu (1.000.000) đồng/lần lập danh sách	Cập nhật chi tiết giá dịch vụ
Loại dịch vụ	Mức Giá dịch vụ (Chưa bao gồm VAT)															
Giá dịch vụ DLCH cổ định hằng tháng	- Mức 1: 12.000.000 VND/hàng áp dụng khi Quỹ có tần suất giao dịch trên hai (02) phiên tuần - Mức 2: 10.000.000 VND/hàng áp dụng khi Quỹ có tần suất giao dịch ít hơn hoặc bằng hai (02) phiên tuần Trường hợp Quỹ thay đổi tần suất giao dịch, mức giá dịch vụ mới sẽ được áp dụng từ tháng tiếp sau tháng thay đổi															
Giá dịch vụ giao dịch mua/bán (khi phí sinh)	Miễn phí															
Giá dịch vụ tạo lập Nhà đầu tư và đại lý phân phối, ngân hàng giám sát (tần đầu)	Miễn phí															
Giá dịch vụ phân phối lợi nhuận cho Nhà đầu tư (tần cố)	Miễn phí															
Giá dịch vụ thực hiện quyền: + Lập danh sách thực hiện quyền	Một triệu (1.000.000) đồng/lần lập danh sách															
26	Điều lệ quỹ tóm tắt 8. Lợi nhuận của Quỹ và Thuế	a) Phương thức xác định và phân phối lợi nhuận của Quỹ Nguồn để phân phối cổ tức Quỹ phải thỏa các điều kiện sau: Lợi	a) Phương thức xác định và phân phối lợi nhuận của Quỹ Nguồn để phân phối cổ tức Quỹ phải thỏa các điều kiện sau: Lợi nhuận phân chia	Xóa thông tin vì trùng lặp												

STT	Điều khoản	Khoản mục, điều của Bản cáo bạch cũ	Khoản mục, điều của Bản cáo bạch mới	Lý do sửa đổi, bổ sung
		<p>nhuận phân chia được trích từ nguồn lợi nhuận để lại của quỹ. Công ty Quản lý Quỹ chỉ được phân chia lợi nhuận khi Quỹ đã hoàn thành hoặc có đủ năng lực tài chính để hoàn thành nghĩa vụ thuế và các nghĩa vụ tài chính khác theo quy định của pháp luật; trích lập đầy đủ các quỹ theo quy định tại Điều lệ Quỹ; ngay sau khi trả hết số lợi nhuận đã định, Quỹ vẫn phải bảo đảm thanh toán đủ các khoản nợ, nghĩa vụ tài sản khác đến hạn. Lịch trình và kế hoạch thực hiện phải được công bố công khai tại Bản cáo bạch và trên trang thông tin điện tử của Công ty Quản lý Quỹ.</p>	<p>được trích từ nguồn lợi nhuận để lại của quỹ. Công ty Quản lý Quỹ chỉ được phân chia lợi nhuận khi Quỹ đã hoàn thành hoặc có đủ năng lực tài chính để hoàn thành nghĩa vụ thuế và các nghĩa vụ tài chính khác theo quy định của pháp luật; trích lập đầy đủ các quỹ theo quy định tại Điều lệ Quỹ; ngay sau khi trả hết số lợi nhuận đã định, Quỹ vẫn phải bảo đảm thanh toán đủ các khoản nợ, nghĩa vụ tài sản khác đến hạn. Lịch trình và kế hoạch thực hiện phải được công bố công khai tại Bản cáo bạch và trên trang thông tin điện tử của Công ty Quản lý Quỹ.</p>	
27	<p>Điều lệ quỹ tóm tắt</p> <p>8. Lợi nhuận của Quỹ và Thuế</p>	<p>b) Chính sách Thuế</p> <p>Thuế và thuế suất áp dụng cho Nhà đầu tư của Quỹ đại chúng mà Quỹ VinaCapital-VFF có thể bị chi phối:</p> <p>i. Đối với Nhà đầu tư tổ chức trong nước và nước ngoài:</p> <p>- Thuế đối với lợi nhuận được chia: Khi Quỹ đầu tư chia lợi tức cho các nhà đầu tư thì phần lợi tức được chia của tổ chức đầu tư (không phân biệt tổ chức đầu tư trong nước hay tổ chức đầu tư nước ngoài) phải chịu thuế thu nhập doanh nghiệp theo thuế suất hai mươi phần trăm (20%) (trừ phần lợi tức được chia đã chịu thuế thu nhập doanh nghiệp ở khâu trước và lãi trái phiếu thu được từ trái phiếu thuộc diện miễn thuế theo quy định của pháp luật). Công ty quản lý Quỹ đầu tư chứng khoán có trách nhiệm khấu trừ khoản thuế thu nhập</p>	<p>b) Chính sách Thuế</p> <p>Thông tin cung cấp tại Bản cáo bạch này chỉ cho mục đích chung và được dựa trên các quy định của pháp luật và thực tiễn hiện đang áp dụng tại Việt Nam. Các thông tin này không thể được coi là tư vấn liên quan đến các vấn đề về thuế hoặc pháp luật đối với việc đầu tư của Nhà đầu tư vào Quỹ. Nhà đầu tư cần hiểu rằng các quy định về thuế có liên quan và việc diễn giải các quy định này có thể thay đổi. Không có sự đảm bảo rằng quy định về thuế hiện hành tại thời điểm đầu tư vào Quỹ sẽ không thay đổi hoặc tồn tại vô thời hạn.</p> <p>Do các quy định về thuế được áp dụng khác nhau cho từng cá nhân, pháp nhân cụ thể, Nhà đầu tư cụ thể, các Nhà Đầu Tư nên tham khảo ý kiến tư vấn của các nhà tư vấn thuế chuyên</p>	<p>Cập nhật lại thông tin cho phù hợp quy định của pháp luật</p>

STT	Điều khoản	Khoản mục, điều của Bản cáo bạch cũ	Khoản mục, điều của Bản cáo bạch mới	Lý do sửa đổi, bổ sung																							
		<p>doanh nghiệp phải nộp của tổ chức đầu tư theo mức thuế suất hai mươi phần trăm (20%) và kê khai nộp thuế theo quy định của pháp luật về Thuế.</p> <p>- Thuế thu nhập trên thu nhập từ bán lại Chứng chỉ Quỹ: Đối với Nhà đầu tư tổ chức trong nước, thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp tính trên thu nhập tính thuế từ chuyển nhượng chứng khoán trong kỳ, thu nhập này được xác định bằng giá bán Chứng chỉ Quỹ trừ giá mua của Chứng chỉ Quỹ, trừ các chi phí liên quan đến việc chuyển nhượng. Đối với Nhà đầu tư tổ chức nước ngoài, số thuế phải nộp được xác định bằng không phải một phần trăm (0,1%) tổng giá trị Chứng chỉ Quỹ bán ra tại thời điểm chuyển nhượng.</p> <p>ii. Đối với Nhà đầu tư cá nhân:</p> <p>- Thuế đối với lợi nhuận được chia: thuế suất thuế thu nhập cá nhân năm phần trăm (5%) trên lợi nhuận được chia theo quyết định của Ban đại diện Quỹ theo sự ủy quyền của Đại hội Nhà đầu tư hoặc năm phần trăm (5%) trên giá trị gia tăng của tài sản được chia so với mệnh giá khi quỹ bị thanh lý hay giải thể.</p> <p>- Thuế thu nhập trên thu nhập từ bán lại Chứng chỉ Quỹ: số thuế phải nộp được xác định bằng không phải một phần trăm (0,1%) tổng giá trị Chứng chỉ Quỹ bán ra tại thời điểm chuyển nhượng.</p> <p>iii. Thuế thu nhập và thuế chuyển nhượng (đối với Nhà đầu tư cá nhân và Nhà đầu tư tổ chức nước</p>	<p>ngiệp của mình đối với các nghĩa vụ thuế cụ thể và những vấn đề về tài chính liên quan đến việc đầu tư vào Quỹ.</p> <p>Bảng tóm tắt sau đây phác thảo các vấn đề liên quan về thuế áp dụng đối với Nhà đầu tư dựa trên Luật thuế thu nhập cá nhân số 04/2007/QH12 ngày 21 tháng 11 năm 2007, Luật số 26/2012/QH13 ngày 22 tháng 11 năm 2012 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thuế thu nhập cá nhân và Luật thuế thu nhập doanh nghiệp số 14/2008/QH12 ngày 03 tháng 06 năm 2008, Luật số 32/2013/QH13 ngày 19 tháng 6 năm 2013, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của các Luật về thuế số 71/2014/QH13 ngày 26 tháng 11 năm 2014 và các quy định pháp luật có liên quan, đặc biệt là, Thông tư số 103/2014/TT-BTC ngày 06 tháng 08 năm 2014, Thông tư số 72/2006/TT-BTC ngày 10 tháng 08 năm 2006, Thông tư 100/2004/TT-BTC ngày 20 tháng 10 năm 2004, Thông tư 111/2013/TT-BTC ngày 15 tháng 8 năm 2013, Thông tư số 92/2015/TT-BTC ngày 15 tháng 06 năm 2015, Thông tư 78/2014/TT-BTC ngày 18 tháng 06 năm 2014 và các quy định liên quan khác.</p> <table border="1" data-bbox="837 1590 1284 1960"> <thead> <tr> <th rowspan="2">Nhà Đầu Tư</th> <th colspan="3">Thuế thu nhập từ việc chuyển nhượng phát sinh từ</th> </tr> <tr> <th>Cổ tức</th> <th>Đãi/Chứng chỉ quỹ</th> <th>Quả tặng/Thấu lỗ</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td>Cá nhân cư trú là người Việt Nam</td> <td>5%⁽¹⁾</td> <td>0,1% giá trị giao dịch⁽²⁾</td> <td>10% trên giá trị quả tặng/Thấu lỗ Chứng chỉ quỹ cao hơn 10 triệu VND</td> </tr> <tr> <td>Cá nhân cư trú là người nước ngoài</td> <td>5%⁽¹⁾</td> <td>0,1% giá trị giao dịch⁽²⁾</td> <td>10% trên giá trị quả tặng/Thấu lỗ Chứng chỉ quỹ cao hơn 10 triệu VND</td> </tr> <tr> <td>Tổ chức trong nước (được thành lập tại Việt Nam)</td> <td>20%, ngoại trừ tương hợp cổ tức được phân phối đã nộp thuế thu nhập doanh nghiệp⁽³⁾</td> <td>Lợi nhuận từ việc bán Chứng chỉ quỹ được gộp vào thu nhập chịu thuế và được quyết toán hàng năm với mức thuế suất 20%</td> <td>Lợi nhuận từ quả tặng/Thấu lỗ Chứng chỉ quỹ sẽ được gộp vào thu nhập chịu thuế và được quyết toán hàng năm với mức thuế suất 20%</td> </tr> <tr> <td>Tổ chức nước ngoài (được thành lập ngoài lãnh thổ Việt Nam)</td> <td>20%, ngoại trừ tương hợp cổ tức được phân phối đã nộp thuế thu nhập doanh nghiệp⁽³⁾</td> <td>0,1% giá trị giao dịch⁽²⁾</td> <td>0,1% giá trị giao dịch⁽²⁾</td> </tr> </tbody> </table>	Nhà Đầu Tư	Thuế thu nhập từ việc chuyển nhượng phát sinh từ			Cổ tức	Đãi/Chứng chỉ quỹ	Quả tặng/Thấu lỗ	Cá nhân cư trú là người Việt Nam	5% ⁽¹⁾	0,1% giá trị giao dịch ⁽²⁾	10% trên giá trị quả tặng/Thấu lỗ Chứng chỉ quỹ cao hơn 10 triệu VND	Cá nhân cư trú là người nước ngoài	5% ⁽¹⁾	0,1% giá trị giao dịch ⁽²⁾	10% trên giá trị quả tặng/Thấu lỗ Chứng chỉ quỹ cao hơn 10 triệu VND	Tổ chức trong nước (được thành lập tại Việt Nam)	20%, ngoại trừ tương hợp cổ tức được phân phối đã nộp thuế thu nhập doanh nghiệp ⁽³⁾	Lợi nhuận từ việc bán Chứng chỉ quỹ được gộp vào thu nhập chịu thuế và được quyết toán hàng năm với mức thuế suất 20%	Lợi nhuận từ quả tặng/Thấu lỗ Chứng chỉ quỹ sẽ được gộp vào thu nhập chịu thuế và được quyết toán hàng năm với mức thuế suất 20%	Tổ chức nước ngoài (được thành lập ngoài lãnh thổ Việt Nam)	20%, ngoại trừ tương hợp cổ tức được phân phối đã nộp thuế thu nhập doanh nghiệp ⁽³⁾	0,1% giá trị giao dịch ⁽²⁾	0,1% giá trị giao dịch ⁽²⁾	
Nhà Đầu Tư	Thuế thu nhập từ việc chuyển nhượng phát sinh từ																										
	Cổ tức	Đãi/Chứng chỉ quỹ	Quả tặng/Thấu lỗ																								
Cá nhân cư trú là người Việt Nam	5% ⁽¹⁾	0,1% giá trị giao dịch ⁽²⁾	10% trên giá trị quả tặng/Thấu lỗ Chứng chỉ quỹ cao hơn 10 triệu VND																								
Cá nhân cư trú là người nước ngoài	5% ⁽¹⁾	0,1% giá trị giao dịch ⁽²⁾	10% trên giá trị quả tặng/Thấu lỗ Chứng chỉ quỹ cao hơn 10 triệu VND																								
Tổ chức trong nước (được thành lập tại Việt Nam)	20%, ngoại trừ tương hợp cổ tức được phân phối đã nộp thuế thu nhập doanh nghiệp ⁽³⁾	Lợi nhuận từ việc bán Chứng chỉ quỹ được gộp vào thu nhập chịu thuế và được quyết toán hàng năm với mức thuế suất 20%	Lợi nhuận từ quả tặng/Thấu lỗ Chứng chỉ quỹ sẽ được gộp vào thu nhập chịu thuế và được quyết toán hàng năm với mức thuế suất 20%																								
Tổ chức nước ngoài (được thành lập ngoài lãnh thổ Việt Nam)	20%, ngoại trừ tương hợp cổ tức được phân phối đã nộp thuế thu nhập doanh nghiệp ⁽³⁾	0,1% giá trị giao dịch ⁽²⁾	0,1% giá trị giao dịch ⁽²⁾																								

STT	Điều khoản	Khoản mục, điều của Bản cáo bạch cũ	Khoản mục, điều của Bản cáo bạch mới	Lý do sửa đổi, bổ sung
		<p>ngoài) sẽ được khấu trừ tại nguồn trước khi chuyển thanh toán cho Nhà đầu tư.</p> <p>Ghi chú: Trên đây là biểu thuế hiện hành áp dụng đối với các giao dịch của Nhà đầu tư quỹ đại chúng và có thể được thay đổi tại từng thời điểm theo quy định của pháp luật. Nhà đầu tư cần tham khảo các quy định có liên quan hoặc chuyên gia trong lĩnh vực thuế để có được thông tin cần thiết cho quyết định đầu tư của mình.</p>	<p>(*) Khấu trừ tại nguồn</p> <p>(**) Không có quy định cụ thể về việc đánh thuế đối với tổ chức nước ngoài nhận quà tặng/thừa kế dưới hình thức chứng khoán. Tuy nhiên, việc nhận quà tặng/thừa kế sẽ dẫn đến giao dịch chuyển nhượng Chứng chỉ Quỹ từ bên cho/để thừa kế cho bên nhận. Theo quy định tại Thông Tư 103/2014/TT-BTC, mức thuế đánh trên giao dịch chuyển nhượng chứng khoán là 0,1% giá trị chuyển nhượng và số thuế này sẽ được khấu trừ tại nguồn. Tuy nhiên, Nhà đầu tư cần tham khảo ý kiến tư vấn của các nhà tư vấn thuế chuyên nghiệp để xác định mức thuế thu nhập doanh nghiệp đánh trên quà tặng/tài sản được thừa kế dưới hình thức chứng khoán đối với người nhận quà tặng/tài sản được thừa kế là tổ chức nước ngoài và thực hiện nghĩa vụ về thuế theo quy định của pháp luật.</p> <p>Bảng thuế suất nêu trên chỉ mang tính minh họa về thuế trên cơ sở các quy định của pháp luật hiện hành và chỉ cho mục đích tham khảo. Nhà đầu tư phải tự tìm hiểu về mức thuế áp dụng đối với trường hợp cụ thể của mình. Việc khấu trừ thuế tại nguồn áp dụng đối với giao dịch Chứng chỉ Quỹ sẽ được thực hiện phù hợp với pháp luật đang có hiệu lực áp dụng tại thời điểm thực hiện giao dịch, và do đó, có thể khác biệt so với mức thuế thể hiện trên bảng nêu trên. Công ty Quản lý Quỹ sẽ không có nghĩa vụ thông báo hoặc giải thích về sự khác biệt giữa mức thuế thực tế khấu trừ tại nguồn với mức thuế thể hiện trên bảng nêu trên. Nhà</p>	

STT	Điều khoản	Khoản mục, điều của Bản cáo bạch cũ	Khoản mục, điều của Bản cáo bạch mới	Lý do sửa đổi, bổ sung
			đầu tư phải tự tìm hiểu hoặc hỏi ý kiến chuyên gia tư vấn thuế về trường hợp cụ thể của mình.	
28	Điều lệ quỹ tóm tắt 9. Đại hội Nhà đầu tư	a) Đại hội Nhà đầu tư là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Quỹ và tất cả các Nhà đầu tư có tên trong danh sách chốt quyền tham dự Đại hội đều có quyền tham. Đại hội Nhà Đầu tư thường niên do Công ty Quản lý Quỹ triệu tập trong thời hạn bốn (04) tháng, kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Theo đề nghị của Ban Đại diện Quỹ, Đại hội Nhà Đầu tư thường niên có thể được gia hạn nhưng không quá sáu (06) tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính và phải thông báo UBCKNN. Việc họp Đại hội Nhà Đầu tư thường niên được tổ chức dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản và không liên quan đến một trong những vấn đề sau: thay đổi cơ bản trong chính sách đầu tư, mục tiêu đầu tư của Quỹ; thay đổi mức giá dịch vụ trả cho Công ty Quản lý Quỹ, Ngân hàng giám sát; thay đổi Công ty Quản lý Quỹ, Ngân hàng giám sát; chia, tách, sáp nhập, hợp nhất, giải thể quỹ.	a) Đại hội Nhà đầu tư là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Quỹ và tất cả các Nhà đầu tư có tên trong danh sách chốt quyền tham dự Đại hội đều có quyền tham. Đại hội Nhà Đầu tư thường niên do Công ty Quản lý Quỹ triệu tập trong thời hạn bốn (04) tháng, kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Theo đề nghị của Ban Đại diện Quỹ, Đại hội Nhà Đầu tư thường niên có thể được gia hạn nhưng không quá sáu (06) tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính và phải thông báo UBCKNN. Việc họp Đại hội Nhà Đầu tư thường niên được tổ chức dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản và không liên quan đến một trong những vấn đề sau: thay đổi cơ bản trong chính sách đầu tư, mục tiêu đầu tư của Quỹ; thay đổi mức giá dịch vụ trả cho Công ty Quản lý Quỹ, Ngân hàng giám sát; thay đổi Công ty Quản lý Quỹ, Ngân hàng giám sát; chia, tách, sáp nhập, hợp nhất, giải thể quỹ, thay đổi thời gian hoạt động của Quỹ.	Cập nhật cho phù hợp Điều lệ quỹ
29	Điều lệ quỹ tóm tắt 10. Ban Đại diện Quỹ	b) Ban Đại diện Quỹ có từ ba (03) thành viên đến năm (05) thành viên trong đó có ít nhất hai phần ba số thành viên Ban Đại diện Quỹ là thành viên độc lập với Công ty Quản lý Quỹ và Ngân hàng giám sát hoặc đại diện theo ủy quyền của các tổ chức này.	b) Ban Đại diện Quỹ có từ ba (03) thành viên đến mười một (11) thành viên trong đó có ít nhất hai phần ba số thành viên Ban Đại diện Quỹ là thành viên độc lập với Công ty Quản lý Quỹ và Ngân hàng giám sát hoặc đại diện theo ủy quyền của các tổ chức này.	Cập nhật cho phù hợp Điều lệ quỹ

STT	Điều khoản	Khoản mục, điều của Bản cáo bạch cũ	Khoản mục, điều của Bản cáo bạch mới	Lý do sửa đổi, bổ sung
30	Điều lệ quỹ tóm tắt	11. Tiêu chí lựa chọn, quyền hạn Công ty Quản lý Quỹ	11. Tiêu chí lựa chọn, quyền hạn và nghĩa vụ Công ty Quản lý Quỹ	Cập nhật cho phù hợp hoạt động của quỹ
31	Điều lệ quỹ tóm tắt	12. Ngân hàng Giám sát	12. Tiêu chí lựa chọn, quyền hạn và trách nhiệm của Ngân hàng Giám sát	Cập nhật cho phù hợp hoạt động của quỹ
32	C. Các rủi ro khi đầu tư vào Quỹ	4. Rủi ro thanh khoản	4. Rủi ro thanh khoản của các tài sản đầu tư	Cập nhật cho rõ nghĩa
33	C. Các rủi ro khi đầu tư vào Quỹ		<p>5. Rủi ro thanh khoản của Quỹ</p> <p>Đây là rủi ro khi Quỹ không thể thanh lý đủ tài sản để thanh toán cho các Lệnh Bán của Nhà Đầu Tư trong một ngày giao dịch cụ thể hay các Lệnh Bán và/hoặc Lệnh Chuyển Đổi chỉ được thực hiện một phần do Giá Trị Tài Sản Ròng của Quỹ giảm thấp hơn ngưỡng Pháp Luật quy định, hay do tổng giá trị các Lệnh Bán và Lệnh Chuyển Đổi vượt quá mức rút vốn tối đa theo quy định của Điều Lệ hoặc Pháp Luật. Ngoài ra, trong một số trường hợp do Sự Kiện Bất Khả Kháng, Nhà Đầu Tư có thể không thể thực hiện được Lệnh Bán trong thời gian Quỹ thông báo tạm ngừng giao dịch Chứng chỉ quỹ.</p> <p>Công Ty Quản Lý Quỹ có quyền chỉ đáp ứng một phần Lệnh Bán hoặc kéo dài thời hạn thanh toán trong các trường hợp được quy định trong cơ chế giao dịch Chứng chỉ quỹ tại Bản Cáo Bạch này. Khi việc thực hiện giao dịch bán Chứng chỉ quỹ của Nhà Đầu Tư bị kéo dài hơn so với quy định do các lý do trên, Công Ty Quản Lý Quỹ</p>	Bổ sung cho phù hợp hoạt động của quỹ

STT	Điều khoản	Khoản mục, điều của Bản cáo bạch cũ	Khoản mục, điều của Bản cáo bạch mới	Lý do sửa đổi, bổ sung
			sẽ công bố thông tin về lý do và thời gian dự kiến để thực hiện Lệnh Bán của Nhà Đầu Tư. Để hạn chế rủi ro thanh khoản, Quỹ luôn duy trì một mức độ thanh khoản phù hợp bằng cách giữ một phần trạng thái tiền tệ và tỷ lệ thích hợp ở các tài sản có tính thanh khoản cao nhất để đảm bảo rằng các Lệnh Bán của Nhà Đầu Tư có thể được đáp ứng một cách hợp lý và việc thanh toán trong phần lớn các trường hợp sẽ được thực hiện đúng hạn và không bị ảnh hưởng bởi những chứng khoán kém thanh khoản nhất thời.	
34		X. Phát hành lần đầu và giao dịch chứng chỉ quỹ các lần tiếp theo	X. Phát hành lần đầu và Giao dịch chứng chỉ quỹ các lần tiếp theo	Cập nhật cho phù hợp hoạt động của quỹ
35	X. Giao dịch chứng chỉ quỹ		<p>A. Cơ sở pháp lý</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thông tư số 198/2012/TT-BTC ngày 15 tháng 11 năm 2012 của Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ kế toán áp dụng với quỹ mở; - Thông tư số 125/2011/TT-BTC ngày 05 tháng 09 năm 2011 của Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ kế toán áp dụng cho công ty quản lý quỹ; - Thông tư số 102/2021/TT-BTC ngày 17 tháng 11 năm 2021 của Bộ Tài chính quy định giá dịch vụ trong lĩnh vực chứng khoán áp dụng tại các tổ chức kinh doanh chứng khoán, ngân hàng thương mại tham gia vào thị trường chứng khoán Việt Nam; - Thông tư 101/2021/TT-BTC ngày 17 tháng 11 năm 2021 của Bộ Tài chính quy định về giá dịch vụ trong lĩnh vực chứng khoán áp dụng tại Sở 	Cập nhật cho phù hợp quy định của pháp luật

STT	Điều khoản	Khoản mục, điều của Bản cáo bạch cũ	Khoản mục, điều của Bản cáo bạch mới	Lý do sửa đổi, bổ sung
			giao dịch chứng khoán và Tổng công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam; có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2022.	
36	X. Giao dịch chứng chỉ quỹ	<p>B. Các thông tin về khối lượng và giá phát hành lần đầu ra công chúng</p> <p>Mệnh giá : 10.000 đồng/ Chứng chỉ Quỹ</p> <p>Giá phát hành lần đầu : 10.050 đồng/ Chứng chỉ Quỹ</p> <p>Giá trị mua tối thiểu : 1.005.000 đồng tương đương 100 Chứng chỉ Quỹ</p> <p>Đơn vị tiền tệ : Đồng Việt Nam</p> <p>Thời gian phân phối : Từ ngày 12 tháng 01 năm 2013 đến ngày 12 tháng 03 năm 2013.</p>	<p>B. Các thông tin về khối lượng và giá phát hành lần đầu ra công chúng</p> <p>Mệnh giá : 10.000 đồng/ Chứng chỉ Quỹ</p> <p>Giá phát hành lần đầu : 10.050 đồng/ Chứng chỉ Quỹ</p> <p>Giá trị mua tối thiểu : 1.005.000 đồng tương đương 100 Chứng chỉ Quỹ</p> <p>Đơn vị tiền tệ : Đồng Việt Nam</p> <p>Thời gian phân phối : Từ ngày 12 tháng 01 năm 2013 đến ngày 12 tháng 03 năm 2013.</p>	Cập nhật cho phù hợp hoạt động của quỹ
37	X. Giao dịch chứng chỉ quỹ	<p>C. Giao dịch Chứng chỉ Quỹ lần sau</p> <p>1. Cách thức đăng ký mua bán Chứng chỉ Quỹ</p> <p>Nhà đầu tư có thể đăng ký mua, bán Chứng chỉ Quỹ VinaCapital-VFF sau đợt phát hành lần đầu thông qua các địa điểm phân phối Chứng chỉ Quỹ VinaCapital-VFF do VinaCapital chỉ định được công bố chi tiết trong Phụ lục 4 đính kèm.</p> <p>Lệnh giao dịch mua Chứng chỉ Quỹ phải được điền đầy đủ thông tin và được gửi đến Đại lý phân phối chỉ định trước Thời điểm đóng sổ lệnh và tiền thanh toán mua Chứng chỉ Quỹ đã được chuyển đến tài khoản của</p>	<p>B. Giao dịch Chứng chỉ Quỹ lần sau</p> <p>1. Cách thức đăng ký mua bán Chứng chỉ Quỹ</p> <p>Nhà đầu tư có thể đăng ký mua, bán Chứng chỉ Quỹ VINACAPITAL-VFF sau đợt phát hành lần đầu thông qua các địa điểm phân phối Chứng chỉ Quỹ VINACAPITAL-VFF do VinaCapital chỉ định được công bố chi tiết trong Phụ lục 1 đính kèm.</p> <p>Lệnh giao dịch mua Chứng chỉ Quỹ phải được điền đầy đủ thông tin và được gửi đến Đại lý phân phối chỉ định trước Thời điểm đóng sổ lệnh và tiền thanh toán mua Chứng chỉ Quỹ đã được chuyển đến tài khoản của Quỹ VINACAPITAL-VFF tại Ngân hàng giám sát trong trước cuối ngày T-1.</p>	Cập nhật cho phù hợp hoạt động của quỹ

STT	Điều khoản	Khoản mục, điều của Bản cáo bạch cũ	Khoản mục, điều của Bản cáo bạch mới	Lý do sửa đổi, bổ sung
		<p>Quý VinaCapital -VFF tại Ngân hàng giám sát trước cuối ngày T-1.</p> <p>Lệnh giao dịch của Nhà đầu tư sẽ được nhân viên của đại lý phân phối nhận lệnh xác minh và tiến hành các thủ tục sau:</p> <p>i. Đóng dấu và dấu thời gian trên lệnh (thời gian đặt lệnh phải trước thời điểm đóng sổ lệnh).</p>	<p>Lệnh giao dịch của Nhà đầu tư sẽ được nhân viên của đại lý phân phối nhận lệnh xác minh và tiến hành các thủ tục sau:</p> <p>i. Đóng dấu và đánh dấu thời gian trên lệnh (thời gian đặt lệnh phải trước thời điểm đóng sổ lệnh).</p>	
38	X. Giao dịch chứng chỉ quỹ	<p>2. Tần suất, ngày và thời điểm giao dịch</p> <p>...</p> <p>Ngày giao dịch (T): Thứ Ba và thứ Năm hàng tuần.</p> <p>Trường hợp ngày giao dịch rơi vào ngày nghỉ lễ, ngày nghỉ bù theo quy định thì việc giao dịch Chứng chỉ Quỹ sẽ được thực hiện vào Ngày giao dịch kế tiếp của Quỹ.</p>	<p>2. Tần suất, ngày và thời điểm giao dịch</p> <p>...</p> <p>Ngày giao dịch (Ngày T): Thứ Ba và thứ Năm hàng tuần.</p> <p>Trường hợp ngày giao dịch rơi vào ngày nghỉ lễ, ngày nghỉ bù theo quy định pháp luật và/hoặc quy định nội bộ của Công ty Quản lý Quỹ, cụ thể là ngày nghỉ Giáng sinh và/ hoặc ngày nghỉ du lịch của công ty (Công ty Quản lý Quỹ sẽ thông báo trên trang thông tin điện tử, nếu có), nhưng vẫn đảm bảo tần suất giao dịch tối thiểu hai (2) lần trong một (1) tháng theo quy định pháp luật hiện hành, thì việc giao dịch Chứng chỉ Quỹ sẽ được thực hiện vào Ngày giao dịch kế tiếp của Quỹ.</p>	Cập nhật cho phù hợp hoạt động của quỹ
39	X. Giao dịch chứng chỉ quỹ	<p>3. Khối lượng giao dịch mua hoặc bán tối thiểu</p> <p>Mức giao dịch tối thiểu được quy định như sau và Nhà đầu tư lưu ý rằng VinaCapital có thể thay đổi mức giao dịch tối thiểu.</p> <p>a) Giá trị đăng ký mua tối thiểu:</p>	<p>3. Khối lượng giao dịch mua hoặc bán và duy trì tài khoản tối thiểu</p> <p>Mức giao dịch tối thiểu được quy định như sau và Nhà đầu tư lưu ý rằng VinaCapital có thể thay đổi mức giao dịch tối thiểu.</p> <p>a) Giá trị đăng ký mua tối thiểu: một trăm nghìn (100.000) đồng</p> <p>b) Số lượng CCQ duy trì tài khoản tối thiểu: mười (10) CCQ, trừ trường</p>	Cập nhật cho phù hợp hoạt động của quỹ

STT	Điều khoản	Khoản mục, điều của Bản cáo bạch cũ	Khoản mục, điều của Bản cáo bạch mới	Lý do sửa đổi, bổ sung
		<p>- Chương trình đầu tư thông thường: một trăm nghìn (100.000) đồng</p> <p>- Chương trình đầu tư định kỳ: một trăm nghìn (100.000) đồng</p> <p>b) Số lượng CCQ đăng ký bán tối thiểu: mười (10) CCQ</p> <p>4. Số lượng Chứng chỉ Quỹ duy trì tối thiểu</p> <p>Nhà đầu tư phải duy trì số lượng Chứng chỉ Quỹ tối thiểu là mười (10) CCQ. Nhà đầu tư cần lưu ý: trường hợp nếu Nhà đầu tư thực hiện giao dịch bán hoặc chuyển nhượng dẫn đến số lượng Chứng chỉ Quỹ VinaCapital-VFF còn lại sau khi thực hiện lệnh thấp hơn số lượng nắm giữ tối thiểu thì lệnh bán sẽ không được thực hiện. Trường hợp Nhà đầu tư đăng ký bán hết, nhưng do Công Ty Quản Lý Quỹ áp dụng lệnh phân bổ theo khối lượng đăng ký bán (pro-rata) theo quy định tại Điều lệ Quỹ, dẫn đến số lượng Chứng chỉ Quỹ VinaCapital-VFF còn lại sau khi thực hiện lệnh phân bổ theo khối lượng (pro-rata) thấp hơn số lượng nắm giữ tối thiểu thì số lượng này sẽ được tự động bán toàn bộ trong lần giao dịch tiếp theo.</p>	<p>hợp phát sinh chứng chỉ quỹ lẻ (dưới mười (10) chứng chỉ quỹ) do lệnh mua của Nhà đầu tư.</p> <p>c) Số lượng CCQ đăng ký bán tối thiểu: mười (10) CCQ</p> <p>Trường hợp nếu Nhà đầu tư thực hiện lệnh bán hoặc lệnh bán chuyển đổi dẫn đến số lượng CCQ nắm giữ còn lại thấp hơn số lượng CCQ duy trì tối thiểu thì lệnh bán/ lệnh bán chuyển đổi sẽ được thực hiện đối với toàn bộ CCQ Nhà đầu tư đang nắm giữ để số dư mới tại tài khoản bằng không (0).</p> <p>d) Số lượng CCQ đăng ký chuyển đổi tối thiểu: một trăm (100) CCQ, quy định chi tiết bên dưới.</p> <p>4. Số lượng Chứng chỉ Quỹ duy trì tối thiểu</p> <p>Nhà đầu tư phải duy trì số lượng Chứng chỉ Quỹ tối thiểu là mười (10) CCQ. Nhà đầu tư cần lưu ý: trường hợp nếu Nhà đầu tư thực hiện giao dịch bán hoặc chuyển nhượng dẫn đến số lượng Chứng chỉ Quỹ VinaCapital-VFF còn lại sau khi thực hiện lệnh thấp hơn số lượng nắm giữ tối thiểu thì lệnh bán sẽ không được thực hiện.</p> <p>Trường hợp Nhà đầu tư đăng ký bán hết, nhưng do Công Ty Quản Lý Quỹ áp dụng lệnh phân bổ theo khối lượng đăng ký bán (pro-rata) theo quy định tại Điều lệ Quỹ, dẫn đến số lượng Chứng chỉ Quỹ VinaCapital-VFF còn lại sau khi thực hiện lệnh phân bổ theo khối lượng (pro-rata) thấp hơn số lượng nắm giữ tối thiểu thì số lượng còn lại này sẽ được tự động bán toàn bộ trong lần giao dịch tiếp theo.</p>	

STT	Điều khoản	Khoản mục, điều của Bản cáo bạch cũ	Khoản mục, điều của Bản cáo bạch mới	Lý do sửa đổi, bổ sung
40	X. Giao dịch chứng chỉ quỹ	<p>5. Thời điểm đóng sổ lệnh</p> <p>Thời điểm khóa sổ lệnh là 14 giờ 40 phút (giờ Việt Nam) ngày T-1 của kỳ giao dịch. Trường hợp ngày đóng sổ lệnh rơi vào ngày lễ hoặc ngày nghỉ bù ngày lễ thì thời điểm đóng sổ lệnh là ngày làm việc liền kề trước ngày đóng sổ.</p> <p>....</p> <p>Nhà đầu tư cần tham khảo với Đại lý phân phối hoặc Đại lý ký danh mà mình giao dịch để xác nhận thời điểm đóng sổ hoặc thời hạn chốt để nhận lệnh. Trong một số trường hợp Đại lý phân phối hoặc Đại lý ký danh có thể áp dụng thời điểm đóng sổ sớm hơn.</p>	<p>4. Thời điểm đóng sổ lệnh</p> <p>Thời điểm đóng sổ lệnh là 14 giờ 40 phút (giờ Việt Nam) ngày T-1 của kỳ giao dịch. Trường hợp ngày đóng sổ lệnh rơi vào ngày lễ hoặc ngày nghỉ bù ngày lễ theo quy định pháp luật và/hoặc quy định nội bộ của Công ty Quản lý Quỹ (nếu có), nhưng vẫn đảm bảo tần suất giao dịch tối thiểu hai (2) lần trong một (1) tháng theo quy định pháp luật hiện hành, thì thời điểm đóng sổ lệnh là ngày làm việc liền kề trước ngày đóng sổ lệnh.</p> <p>....</p> <p>Nhà đầu tư cần tham khảo với Đại lý phân phối hoặc Đại lý ký danh mà mình giao dịch để xác nhận thời điểm đóng sổ hoặc thời hạn chốt để nhận lệnh. Trong một số trường hợp Đại lý phân phối hoặc Đại lý ký danh có thể áp dụng thời điểm đóng sổ sớm hơn.</p>	Cập nhật cho phù hợp hoạt động của quỹ
41	X. Giao dịch chứng chỉ quỹ	<p>7. Quy trình giao dịch bán và giá bán</p> <p>Khi đặt lệnh bán, Nhà đầu tư sẽ đặt bán một số lượng Chứng chỉ Quỹ xác định, tính đến số thập phân thứ hai (ví dụ 500,12 Chứng chỉ Quỹ). Do giá trị tài sản ròng của Quỹ VinaCapital-VFF được xác định vào Ngày giao dịch, nên tại thời điểm đặt lệnh Nhà đầu tư sẽ chưa biết được chính xác số tiền thực nhận. Số tiền Nhà đầu tư nhận bằng số chứng chỉ đặt bán nhân giá trị ròng của một Đơn vị Quỹ trừ phí mua (làm tròn đến đơn vị đồng) Chứng chỉ Quỹ và các khoản thuế, phí (bao gồm cả phí chuyển tiền) theo quy định của pháp luật. Giá giao dịch sau lần phát hành Chứng chỉ Quỹ lần</p>	<p>6. Quy trình giao dịch bán và giá bán</p> <p>Khi đặt lệnh bán, Nhà đầu tư sẽ đặt bán một số lượng Chứng chỉ Quỹ xác định, tính đến số thập phân thứ hai (ví dụ 500,12 Chứng chỉ Quỹ). Do giá trị tài sản ròng của Quỹ VINACAPITAL-VFF được xác định vào Ngày giao dịch, nên tại thời điểm đặt lệnh Nhà đầu tư sẽ chưa biết được chính xác số tiền thực nhận. Số tiền Nhà đầu tư nhận bằng số chứng chỉ quỹ đặt bán nhân giá trị tài sản ròng của một Đơn vị Quỹ trừ giá dịch vụ mua lại Chứng chỉ Quỹ (làm tròn đến đơn vị đồng) và các khoản thuế, phí (bao gồm cả phí chuyển tiền) theo quy định của pháp luật. Giá giao dịch sau lần phát hành</p>	Cập nhật cho phù hợp hoạt động của quỹ

STT	Điều khoản	Khoản mục, điều của Bản cáo bạch cũ	Khoản mục, điều của Bản cáo bạch mới	Lý do sửa đổi, bổ sung																											
		<p>đầu ra công chúng là giá sẽ thực hiện trong Ngày giao dịch.</p> <p>Ví dụ: vào Ngày giao dịch T giá trị tài sản ròng của một Chứng chỉ Quỹ là 12.000 đồng, giá dịch vụ mua lại Chứng chỉ Quỹ VinaCapital-VFF là không phải bảy mươi lăm phần trăm (0,75%) giá trị bán và thuế chuyển nhượng chứng khoán là không phải một phần trăm (0,10%) thì lệnh bán sẽ được thực hiện như sau:</p> <table border="0"> <tr> <td>Số chứng chỉ đặt bán</td> <td>500,12 x 12.000</td> <td>500,12</td> </tr> <tr> <td>Giá trị bán</td> <td>6.001.400</td> <td>6.001.440</td> </tr> <tr> <td>Giá dịch vụ mua lại</td> <td>6.001.400 x (0,75% + 0,10%)</td> <td>51.012</td> </tr> <tr> <td>Số tiền thu được</td> <td>6.001.440 - 51.012</td> <td>5.950.428</td> </tr> </table>	Số chứng chỉ đặt bán	500,12 x 12.000	500,12	Giá trị bán	6.001.400	6.001.440	Giá dịch vụ mua lại	6.001.400 x (0,75% + 0,10%)	51.012	Số tiền thu được	6.001.440 - 51.012	5.950.428	<p>Chứng chỉ Quỹ lần đầu ra công chúng là giá sẽ thực hiện trong Ngày giao dịch.</p> <p>Ví dụ: vào Ngày giao dịch T giá trị tài sản ròng của một Chứng chỉ Quỹ là 12.000 đồng, giá dịch vụ mua lại Chứng chỉ Quỹ VINACAPITAL-VFF là không phải bảy mươi lăm phần trăm (0,75%) giá trị bán và thuế chuyển nhượng chứng khoán là không phải một phần trăm (0,10%), Nhà đầu tư cá nhân bán lại 500,12 Chứng chỉ Quỹ thì lệnh bán sẽ được thực hiện như sau:</p> <table border="0"> <tr> <td>Số chứng chỉ đặt bán</td> <td>500,12 x 12.000</td> <td>500,12</td> </tr> <tr> <td>Giá trị bán</td> <td>6.001.400 x (0,75%)</td> <td>6.001.440</td> </tr> <tr> <td>Giá dịch vụ mua lại</td> <td>6.001.400 x 0,1%</td> <td>45.010,5</td> </tr> <tr> <td>Thuế</td> <td>6.001.440 - 45.010,5 - 6.001</td> <td>5.901</td> </tr> <tr> <td>Số tiền thu được</td> <td></td> <td>5.950.389</td> </tr> </table>	Số chứng chỉ đặt bán	500,12 x 12.000	500,12	Giá trị bán	6.001.400 x (0,75%)	6.001.440	Giá dịch vụ mua lại	6.001.400 x 0,1%	45.010,5	Thuế	6.001.440 - 45.010,5 - 6.001	5.901	Số tiền thu được		5.950.389	
Số chứng chỉ đặt bán	500,12 x 12.000	500,12																													
Giá trị bán	6.001.400	6.001.440																													
Giá dịch vụ mua lại	6.001.400 x (0,75% + 0,10%)	51.012																													
Số tiền thu được	6.001.440 - 51.012	5.950.428																													
Số chứng chỉ đặt bán	500,12 x 12.000	500,12																													
Giá trị bán	6.001.400 x (0,75%)	6.001.440																													
Giá dịch vụ mua lại	6.001.400 x 0,1%	45.010,5																													
Thuế	6.001.440 - 45.010,5 - 6.001	5.901																													
Số tiền thu được		5.950.389																													
42	X. Giao dịch chứng chỉ quỹ	<p>8. Thời gian xác nhận giao dịch</p> <p>Thông tin về kết quả giao dịch sẽ được tổ chức phân phối thông báo cho Nhà đầu tư bằng email trong vòng ba (03) ngày làm việc kể từ Ngày giao dịch (T+3) nhưng không quá ngày giao dịch Chứng chỉ Quỹ tiếp theo.</p>	<p>7. Thời gian xác nhận giao dịch</p> <p>Thông tin về kết quả giao dịch sẽ được tổ chức Đại lý phân phối thông báo cho Nhà đầu tư bằng email trong vòng ba (03) ngày làm việc kể từ Ngày giao dịch (T+3) nhưng không quá Ngày giao dịch Chứng chỉ Quỹ tiếp theo.</p>	Cập nhật cho phù hợp hoạt động của quỹ																											
43	X. Giao dịch chứng chỉ quỹ	<p>10. Hủy lệnh giao dịch</p> <p>Lệnh giao dịch của Nhà đầu tư sẽ bị hủy bỏ trong những trường hợp sau đây:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Quý chưa nhận tiền đăng ký mua Chứng chỉ Quỹ VinaCapital-VFF trước cuối ngày (T-1); - Số tiền thanh toán của Nhà đầu tư thấp hơn giá trị của lệnh đăng ký mua và tổ chức phân phối chưa thực hiện các thủ tục điều chỉnh cần thiết trước thời gian quy định được 	<p>9. Hủy lệnh giao dịch</p> <p>Lệnh giao dịch của Nhà đầu tư sẽ bị hủy bỏ trong những trường hợp sau đây:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Quý chưa nhận tiền đăng ký mua Chứng chỉ Quỹ VINACAPITAL-VFF trước cuối ngày (T-1); - Số tiền thanh toán của Nhà đầu tư thấp hơn giá trị của lệnh đăng ký mua và tổ chức Đại lý phân phối chưa thực hiện các thủ tục điều chỉnh cần thiết trước thời gian quy định được chi tiết trong quy trình Đại lý chuyển nhượng. Trong trường 	Cập nhật cho phù hợp hoạt động của quỹ																											

STT	Điều khoản	Khoản mục, điều của Bản cáo bạch cũ	Khoản mục, điều của Bản cáo bạch mới	Lý do sửa đổi, bổ sung
		<p>chỉ tiết trong quy trình Đại lý chuyển nhượng. Trong trường hợp này Quý sẽ hoàn trả tiền lại cho Nhà đầu tư sau khi căn trừ phí chuyển khoản ngân hàng (nếu có) trong vòng năm (05) ngày làm việc kể từ ngày giao dịch Chứng Chỉ Quý;</p> <p>- Nhà đầu tư hoặc người được ủy quyền thực hiện thanh toán tiền mua chứng chỉ quỹ với nội dung chuyển khoản tới ngân hàng giám sát không có 1 hoặc tất cả những nội dung in đậm sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> • [Họ và Tên Nhà Đầu Tư] • [Số tài khoản giao dịch chứng chỉ quỹ mở] 	<p>hợp này Quý sẽ hoàn trả tiền lại cho Nhà đầu tư sau khi căn trừ phí chuyển khoản ngân hàng (nếu có) trong vòng năm (05) ngày làm việc kể từ ngày giao dịch Chứng Chỉ Quý;</p> <p>- Nhà đầu tư hoặc người được ủy quyền thực hiện thanh toán tiền mua Chứng chỉ Quý với nội dung chuyển khoản tới ngân hàng giám sát không có 4 hoặc tất cả những nội dung in đậm sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> • [Họ và Tên Nhà Đầu Tư] • [Số tài khoản giao dịch chứng chỉ quỹ mở] 	
44	X. Giao dịch chứng chỉ quỹ	<p>11. Chuyển đổi Chứng chỉ Quỹ giữa các Quỹ</p> <p>....</p> <p>Nhà Đầu Tư cần lưu ý Lệnh Bán-Chuyển Đổi và Lệnh Mua-Chuyển Đổi sẽ không thể thực hiện được đồng thời trong cùng một ngày giao dịch, cụ thể:</p> <p>(a) Đối với việc bán chuyển đổi từ Quỹ sang các quỹ khác do Công Ty Quản Lý Quỹ quản lý, Lệnh Bán-Chuyển Đổi đối với Đơn Vị Quỹ VinaCapital-VFF sẽ được thực hiện trước. Tiền bán Đơn Vị Quỹ từ Lệnh Bán-Chuyển Đổi nói trên, sau khi trừ đi các khoản phí và thuế liên quan, sẽ được sử dụng để thực hiện Lệnh Mua-Chuyển Đổi đối với đơn vị quỹ của quỹ khác mà Nhà Đầu Tư muốn</p>	<p>10. Chuyển đổi Chứng chỉ Quỹ giữa các Quỹ</p> <p>....</p> <p>Nhà Đầu Tư cần lưu ý Lệnh Bán-Chuyển Đổi và Lệnh Mua-Chuyển Đổi sẽ không thể thực hiện được đồng thời trong cùng một ngày giao dịch, cụ thể:</p> <p>(a) Đối với việc bán chuyển đổi từ Quỹ sang các quỹ khác do Công Ty Quản Lý Quỹ quản lý, Lệnh Bán-Chuyển Đổi đối với Đơn Vị Quỹ VinaCapital-VFF sẽ được thực hiện trước. Tiền bán Đơn Vị Quỹ từ Lệnh Bán-Chuyển Đổi nói trên, sau khi trừ đi các khoản phí và thuế liên quan, sẽ được sử dụng để thực hiện Lệnh Mua-Chuyển Đổi đối với đơn vị quỹ của quỹ khác do VinaCapital quản lý mà Nhà Đầu Tư muốn mua (“Quỹ mục tiêu”). Lệnh Mua-Chuyển Đổi này sẽ được thực</p>	Cập nhật cho phù hợp hoạt động của quỹ

STT	Điều khoản	Khoản mục, điều của Bản cáo bạch cũ	Khoản mục, điều của Bản cáo bạch mới	Lý do sửa đổi, bổ sung
		<p>mua. Lệnh Mua-Chuyển Đổi này sẽ được thực hiện vào theo quy định tại Bản cáo bạch của quỹ mục tiêu tương ứng mà Nhà Đầu Tư muốn mua; và</p> <p>(b) Đối với việc mua chuyển đổi từ các quỹ khác do Công Ty Quản Lý Quỹ quản lý sang Quỹ VinaCapital-VFF, Lệnh Bán-Chuyển Đổi từ các quỹ khác sẽ được thực hiện trước và Lệnh Mua-Chuyển Đổi vào Quỹ VinaCapital-VFF sẽ được thực hiện vào kỳ giao dịch gần nhất sau ngày Quỹ nhận được tiền bán từ Lệnh Bán-Chuyển Đổi từ các quỹ khác nói trên.</p>	<p>hiện vào ngày giao dịch chứng chỉ quỹ gần nhất của Quỹ mục tiêu (sau khi Quỹ mục tiêu nhận được tiền bán từ Lệnh Bán-Chuyển Đổi) theo quy định tại Bản cáo bạch của Quỹ mục tiêu tương ứng mà Nhà Đầu Tư muốn mua. và</p> <p>(b) Đối với việc mua chuyển đổi từ các quỹ khác do Công Ty Quản Lý Quỹ quản lý sang Quỹ VinaCapital-VFF, Lệnh Bán-Chuyển Đổi từ các quỹ khác sẽ được thực hiện trước và Lệnh Mua-Chuyển Đổi vào Quỹ VinaCapital-VFF sẽ được thực hiện vào kỳ giao dịch gần nhất sau ngày Quỹ nhận được tiền bán từ Lệnh Bán-Chuyển Đổi từ các quỹ khác nói trên.</p> <p>....</p> <p>Trường hợp Lệnh Bán-Chuyển Đổi của Nhà đầu tư dẫn đến số lượng Chứng chỉ Quỹ nắm giữ còn lại (đối với quỹ bị bán) thấp hơn mười (10) Chứng chỉ Quỹ, Lệnh Bán-Chuyển Đổi sẽ được thực hiện đối với toàn bộ Chứng chỉ Quỹ Nhà đầu tư đang nắm giữ để số dư mới tại tài khoản của quỹ bị bán sẽ bằng không (0).</p>	
45	X. Giao dịch chứng chỉ quỹ	<p>12. Tạm ngừng giao dịch</p> <p>....</p> <p>Thời hạn tạm dừng giao dịch Chứng chỉ Quỹ là chín mươi (90) ngày, kể từ ngày giao dịch Chứng chỉ Quỹ gần nhất.</p>	<p>11. Tạm ngừng giao dịch</p> <p>....</p> <p>Thời hạn tạm dừng giao dịch Chứng chỉ Quỹ là không quá chín mươi (90) ngày, kể từ ngày tạm dừng giao dịch Chứng chỉ Quỹ gần nhất.</p>	Cập nhật cho phù hợp hoạt động của quỹ
46	X. Giao dịch chứng chỉ quỹ	<p>13. Tạo tài khoản và thay đổi thông tin Nhà đầu tư</p> <p>Nhà đầu tư điền và cung cấp đầy đủ thông tin trên phiếu yêu cầu mở tài khoản và yêu cầu thay đổi thông tin</p>	<p>12. Tạo tài khoản và thay đổi thông tin Nhà đầu tư</p> <p>Nhà đầu tư điền và cung cấp đầy đủ thông tin trên phiếu yêu cầu mở tài khoản và yêu</p>	Cập nhật cho phù hợp hoạt động của quỹ

STT	Điều khoản	Khoản mục, điều của Bản cáo bạch cũ	Khoản mục, điều của Bản cáo bạch mới	Lý do sửa đổi, bổ sung
		<p>và gửi cho Tổ chức phân phối có liên quan.</p> <p>Tổ chức phân phối nhận hồ sơ của Nhà đầu tư và thực hiện các thủ tục tổng hợp và thẩm định thông tin nhận biết Nhà đầu tư theo các nội dung quy định. Bản cứng các giấy tờ có liên quan của Nhà đầu tư được lưu tại văn phòng của Tổ chức phân phối.</p> <p>Đại lý chuyển nhượng sẽ tạo tài khoản Nhà đầu tư hoặc cập nhật thông tin của Nhà đầu tư vào hệ thống trong thời hạn một (01) ngày làm việc kể từ ngày nhận được yêu cầu đầy đủ và hợp lệ. Tổ chức phân phối có liên quan sẽ gửi email thông báo cho Nhà đầu tư trong hai (02) ngày kể từ lúc nhận được yêu cầu đầy đủ và hợp lệ từ Nhà đầu tư.</p>	<p>cầu thay đổi thông tin và gửi cho Tổ chức Đại lý phân phối có liên quan.</p> <p>Tổ chức Đại lý phân phối nhận hồ sơ của Nhà đầu tư và thực hiện các thủ tục tổng hợp và thẩm định thông tin nhận biết Nhà đầu tư theo các nội dung quy định. Bản cứng các giấy tờ có liên quan của Nhà đầu tư được lưu tại văn phòng của Tổ chức Đại lý phân phối.</p> <p>Đại lý chuyển nhượng sẽ tạo tài khoản Nhà đầu tư hoặc cập nhật thông tin của Nhà đầu tư vào hệ thống trong thời hạn được quy định tại Hợp đồng đại lý chuyển nhượng một (01) ngày làm việc kể từ ngày nhận được yêu cầu đầy đủ và hợp lệ. Tổ chức phân phối có liên quan sẽ gửi email thông báo cho Nhà đầu tư trong hai (02) ngày kể từ lúc nhận được yêu cầu đầy đủ và hợp lệ từ Nhà đầu tư.</p>	
47	X. Giao dịch chứng chỉ quỹ	<p>14. Nơi phân phối và đại lý</p> <p>VinaCapital và tổ chức phân phối với thông tin chi tiết trong Phụ lục 4 đính kèm Bản cáo bạch này.</p>	<p>13. Nơi phân phối và đại lý</p> <p>VinaCapital và các tổ chức Đại lý phân phối với được thông tin chi tiết trong Phụ lục 1 đính kèm Bản cáo bạch này.</p>	Cập nhật cho phù hợp hoạt động của quỹ
48	X. Giao dịch chứng chỉ quỹ	<p>15. Hạn chế giao dịch của Nhà đầu tư nước ngoài.</p> <p>Nhà đầu tư nước ngoài được đầu tư không hạn chế vào Chứng chỉ Quỹ mở.</p>	<p>14. Hạn chế giao dịch của Nhà đầu tư nước ngoài.</p> <p>Hạn chế về tỷ lệ nắm giữ Chứng chỉ Quỹ của Nhà đầu tư nước ngoài sẽ tuân theo quy định của pháp luật hiện hành tại từng thời điểm. Nhà đầu tư nước ngoài được đầu tư không hạn chế vào Chứng chỉ Quỹ mở.</p>	Cập nhật cho phù hợp hoạt động của quỹ
49	X. Giao dịch chứng chỉ quỹ	<p>16. Chuyển Nhượng (Phi Thương Mại) Đơn Vị Quỹ</p> <p>a) Đơn Chuyển Nhượng</p> <p>....</p>	<p>15. Chuyển Nhượng (Phi Thương Mại) Đơn Vị Quỹ</p> <p>a) Đơn Chuyển Nhượng</p> <p>....</p>	Cập nhật cho phù hợp hoạt động của quỹ

STT	Điều khoản	Khoản mục, điều của Bản cáo bạch cũ	Khoản mục, điều của Bản cáo bạch mới	Lý do sửa đổi, bổ sung
		Nhà Đầu Tư chuyển nhượng cần điền Lệnh Chuyển Nhượng và luôn luôn phải đảm bảo rằng người nhận chuyển nhượng Đơn Vị Quỹ nếu chưa phải là Nhà Đầu Tư phải đáp ứng các điều kiện về KYC và AML áp dụng đối với Nhà Đầu Tư.	Nhà Đầu Tư chuyển nhượng cần điền Lệnh Chuyển Nhượng và luôn luôn phải đảm bảo rằng người nhận chuyển nhượng Đơn Vị Quỹ nếu chưa phải là Nhà Đầu Tư phải đáp ứng các điều kiện về thủ tục tổng hợp và thẩm định thông tin nhận biết Nhà đầu tư ("KYC") và phòng chống rửa tiền ("AML") theo các nội dung quy định KYC và AML áp dụng đối với Nhà Đầu Tư.	
50	X. Giao dịch chứng chỉ quỹ	16. Chuyển Nhượng (Phi Thương Mại) Đơn Vị Quỹ e) Giá Dịch Vụ Chuyển Nhượng Giá Dịch Vụ Chuyển Nhượng cho một giao dịch chuyển nhượng (phi thương mại) Đơn Vị Quỹ là (i) năm trăm ngàn Đồng Việt Nam (500.000 VND) hoặc (ii) ba phần trăm (3%) tổng Giá Trị Tài Sản Ròng của tổng số Đơn Vị Quỹ chuyển nhượng được xác định tại Ngày Giao Dịch tương ứng đó, tùy giá trị nào nhỏ hơn. Giá Dịch Vụ Chuyển Nhượng do người thực hiện chuyển nhượng Đơn Vị Quỹ thanh toán và phải thanh toán trước khi Lệnh Chuyển Nhượng được thực hiện.	15. Chuyển Nhượng (Phi Thương Mại) Đơn Vị Quỹ e) Giá Dịch Vụ Chuyển Nhượng Giá Dịch Vụ Chuyển Nhượng cho một giao dịch chuyển nhượng (phi thương mại) Đơn Vị Quỹ là (i) năm trăm ngàn Đồng Việt Nam (500.000 VND) hoặc (ii) ba phần trăm (3%) tổng Giá Trị Tài Sản Ròng của tổng số Đơn Vị Quỹ chuyển nhượng được xác định tại Ngày Giao Dịch tương ứng đó, tùy giá trị nào nhỏ hơn. Giá Dịch Vụ Chuyển Nhượng do người thực hiện chuyển nhượng Đơn Vị Quỹ thanh toán cho Công ty Quản lý Quỹ và phải thanh toán trước khi Lệnh Chuyển Nhượng được thực hiện.	Cập nhật cho phù hợp hoạt động của quỹ
51	X. Giao dịch chứng chỉ quỹ C. Công bố giá trị tài sản ròng và tình hình giao dịch	D. Công bố giá trị tài sản ròng và tình hình giao dịch 1. Phương pháp và thời điểm xác định giá trị tài sản ròng Giá trị tài sản ròng (NAV): được xác định bằng tổng giá trị thị trường các tài sản có trong danh mục trừ đi tổng nợ phải trả của Quỹ, bao gồm các	C. Công bố giá trị tài sản ròng và tình hình giao dịch 1. Phương pháp và thời điểm xác định giá trị tài sản ròng Giá trị tài sản ròng (NAV): được xác định bằng tổng giá trị thị trường các tài sản có trong danh mục trừ đi tổng nợ phải trả của Quỹ, bao gồm các khoản nợ, các nghĩa	Cập nhật cho phù hợp hoạt động của quỹ

STT	Điều khoản	Khoản mục, điều của Bản cáo bạch cũ	Khoản mục, điều của Bản cáo bạch mới	Lý do sửa đổi, bổ sung
		<p>khoản nợ, các nghĩa vụ thanh toán của Quỹ tính đến ngày gần nhất trước Ngày định giá.</p> <p>Giá trị tài sản ròng của quỹ (NAV) = Tổng tài sản của quỹ - Tổng nợ phải trả của quỹ</p> <p>Giá trị ròng của một Chứng chỉ Quỹ bằng tổng giá trị tài sản ròng của Quỹ VinaCapital-VFF chia cho tổng số lượng Chứng chỉ Quỹ VinaCapital-VFF đang lưu hành tại ngày giao dịch gần nhất trước Ngày định giá.</p> <p>Phương pháp xác định giá trị tài sản của Quỹ được chi tiết tại phụ lục 5 trong Bản cáo bạch này.</p>	<p>vụ thanh toán của Quỹ tính đến ngày gần nhất trước Ngày định giá.</p> <p>Giá trị tài sản ròng của quỹ (NAV) = Tổng tài sản của quỹ - Tổng nợ phải trả của quỹ</p> <p>Giá trị ròng của một Chứng chỉ Quỹ bằng tổng giá trị tài sản ròng của Quỹ VinaCapital-VFF chia cho tổng số lượng Chứng chỉ Quỹ VinaCapital-VFF đang lưu hành tại ngày giao dịch gần nhất trước Ngày định giá.</p> <p>Phương pháp xác định giá trị tài sản của Quỹ được chi tiết tại phụ lục 2 trong Bản cáo bạch này.</p>	
52	<p>X. Giao dịch chứng chỉ quỹ</p> <p>D. Các chương trình đầu tư</p>	<p>1. Chương trình đầu tư thông thường</p> <p>b) Các thức xác định mức giá dịch vụ áp dụng</p> <p>Để tham gia chương trình, Nhà đầu tư chỉ cần mở tài khoản giao dịch Chứng chỉ Quỹ mở được quản lý bởi VinaCapital và do Đại lý chuyển nhượng cung cấp số tài khoản giao dịch của Nhà đầu tư thông qua tổ chức phân phối.</p> <p>....</p> <p>Khi đó mức giá dịch vụ phát hành và giá dịch vụ mua lại Chứng chỉ Quỹ căn cứ vào mức giá dịch vụ của chương trình đầu tư tương ứng, áp dụng tại thời điểm đăng ký giao dịch Chứng chỉ Quỹ, được quy định tại Bản Cáo Bạch của Quỹ.</p>	<p>1. Chương trình đầu tư thông thường</p> <p>b) Các thức xác định mức giá dịch vụ áp dụng</p> <p>Để tham gia chương trình, Nhà đầu tư chỉ cần mở tài khoản giao dịch Chứng chỉ Quỹ mở được quản lý bởi VinaCapital và do Đại lý chuyển nhượng cung cấp số tài khoản giao dịch của Nhà đầu tư thông qua tổ chức Đại lý phân phối.</p> <p>....</p> <p>Khi đó mức giá dịch vụ phát hành và giá dịch vụ mua lại Chứng chỉ Quỹ căn cứ vào mức giá dịch vụ của chương trình đầu tư tương ứng, áp dụng tại thời điểm đăng ký giao dịch Chứng chỉ Quỹ, được quy định tại Bản Cáo Bạch của Quỹ hoặc trang thông tin điện tử của Công ty Quản lý Quỹ.</p>	<p>Cập nhật cho phù hợp hoạt động của quỹ</p>

STT	Điều khoản	Khoản mục, điều của Bản cáo bạch cũ	Khoản mục, điều của Bản cáo bạch mới	Lý do sửa đổi, bổ sung
53	X. Giao dịch chứng chỉ quỹ D. Các chương trình đầu tư	<p>2. Chương trình đầu tư định kỳ</p> <p>a) Giới thiệu chung</p> <p>Đầu tư định kỳ là chương trình đầu tư tiết kiệm có hệ thống cho phép Nhà đầu tư có thể tiết kiệm một khoản tiền cố định một cách thường xuyên bằng cách mua định kỳ hàng tháng các Chứng chỉ Quỹ.</p> <p>Nhà đầu tư tham gia một kỳ giao dịch bất kỳ mỗi tháng và duy trì thời gian đầu tư tối thiểu là 12 kỳ liên tục (tương ứng 12 tháng) với tối đa không quá 03 tháng không đầu tư liên tục và trong 12 kỳ đầu tư này nhà đầu tư không thực hiện lệnh bán.</p> <p>b) Cách thức xác định mức giá dịch vụ áp dụng</p> <p>....</p> <p>Chương trình sẽ tự động dừng khi nhà đầu tư thực hiện lệnh bán trong 12 kỳ đầu tư hoặc không thực hiện đầu tư liên tục từ 04 tháng trở lên, khi đó thời gian nắm giữ để tính giá dịch vụ mua lại cho nhà đầu tư sẽ bắt đầu được tính lại.</p>	<p>2. Chương trình đầu tư định kỳ</p> <p>a) Giới thiệu chung</p> <p>Đầu tư định kỳ là chương trình đầu tư tiết kiệm có hệ thống cho phép Nhà đầu tư có thể tiết kiệm một khoản tiền cố định một cách thường xuyên bằng cách mua định kỳ hàng tháng các Chứng chỉ Quỹ.</p> <p>Nhà đầu tư tham gia một kỳ giao dịch bất kỳ mỗi tháng và duy trì thời gian đầu tư tối thiểu là 12 kỳ liên tục (tương ứng 12 tháng) với tối đa không quá 03 kỳ (tương ứng 03 tháng) không đầu tư liên tục và trong 12 kỳ đầu tư này nhà đầu tư không thực hiện lệnh bán.</p> <p>b) Cách thức xác định mức giá dịch vụ áp dụng</p> <p>....</p> <p>Chương trình sẽ tự động dừng khi nhà đầu tư thực hiện lệnh bán trong 12 kỳ đầu tư hoặc không thực hiện đầu tư liên tục từ hơn 03 kỳ từ 04 tháng trở lên, khi đó thời gian nắm giữ để tính giá dịch vụ mua lại cho nhà đầu tư sẽ bắt đầu được tính lại.</p>	Cập nhật cho rõ nghĩa
54	XI. Tình hình hoạt động của quỹ	<p>4. Thời gian và địa điểm cung cấp báo cáo hoạt động của Quỹ</p> <p>Báo cáo tài chính được kiểm toán sẽ được cập nhật trên trang thông tin điện tử của VinaCapital tại địa chỉ wm.vinacapital.com và hoặc trên phương tiện công bố thông tin của UBCKNN và hoặc sẽ được gửi đến Nhà đầu tư tham dự Đại hội Nhà đầu tư thường niên trong thời hạn chín mươi (90) ngày kể từ ngày kết thúc niên độ tài chính.</p>	<p>4. Thời gian và địa điểm cung cấp báo cáo hoạt động của Quỹ</p> <p>Báo cáo tài chính được kiểm toán sẽ được cập nhật trên trang thông tin điện tử của VinaCapital tại địa chỉ wm.vinacapital.com và/ hoặc trên phương tiện công bố thông tin của UBCKNN và hoặc sẽ được gửi đến Nhà đầu tư tham dự Đại hội Nhà đầu tư thường niên trong thời hạn chín mươi (90) ngày kể từ ngày kết thúc niên độ tài chính.</p>	Cập nhật cho phù hợp hoạt động của quỹ

STT	Điều khoản	Khoản mục, điều của Bản cáo bạch cũ	Khoản mục, điều của Bản cáo bạch mới	Lý do sửa đổi, bổ sung
		Định kỳ hàng tháng Nhà đầu tư nhận sao kê tài khoản của Nhà đầu tư thông qua địa chỉ hòm thư điện tử đăng ký. Bên cạnh đó, nếu trong tháng Nhà đầu tư có giao dịch thì Nhà đầu tư sẽ nhận thêm sao kê của tháng có giao dịch từ tổ chức phân phối. Ngoài ra, Nhà đầu tư có thể yêu cầu tổ chức phân phối nơi Nhà đầu tư mở tài khoản cung cấp sao kê vào bất cứ ngày làm việc nào.	Định kỳ hàng tháng Nhà đầu tư nhận sao kê tài khoản của Nhà đầu tư thông qua địa chỉ hòm thư điện tử đăng ký với Đại lý phân phối. Bên cạnh đó, nếu trong tháng Nhà đầu tư có giao dịch thì Nhà đầu tư sẽ nhận thêm sao kê của tháng có giao dịch từ tổ chức Đại lý phân phối. Ngoài ra, Nhà đầu tư có thể yêu cầu tổ chức phân phối nơi Nhà đầu tư mở tài khoản cung cấp sao kê vào bất cứ ngày làm việc nào.	
55	XII. Xung đột lợi ích	Đề hạn chế những xung đột lợi ích giữa Quỹ VinaCapital-VFF và các Quỹ ủy thác đầu tư của Công ty Quản lý Quỹ, và xung đột lợi ích giữa Quỹ và Công ty Quản lý Quỹ. VinaCapital có nghĩa vụ:	Đề hạn chế những xung đột lợi ích giữa Quỹ VINACAPITAL-VFF và các Quỹ, danh mục ủy thác đầu tư của Công ty Quản lý Quỹ, và xung đột lợi ích giữa Quỹ và Công ty Quản lý Quỹ. VinaCapital có nghĩa vụ:	Cập nhật cho phù hợp hoạt động của quỹ
56	XIV. Địa chỉ liên lạc giải đáp thắc mắc cho nhà đầu tư	XIV. ĐỊA CHỈ LIÊN LẠC GIẢI ĐÁP THẮC MẮC CHO CÁC NHÀ ĐẦU TƯ	XIV. ĐỊA CHỈ LIÊN LẠC GIẢI ĐÁP THẮC MẮC CHO CÁC NHÀ ĐẦU TƯ	Xóa thông tin thừa
57	XVI. Phụ lục đính kèm	Phụ lục 1: Biểu giá dịch vụ của dịch vụ ủy quyền; Phụ lục 2: Quy trình đại lý chuyển nhượng; Phụ lục 3: Quy trình và lệnh mua/ bán Chứng chỉ Quỹ VinaCapital-VFF (phát hành lần đầu và lần sau); Phụ lục 4: Danh sách và địa chỉ đại lý phân phối và nơi cung cấp Bản cáo bạch. Phụ lục 5: Phương pháp xác định giá trị tài sản của Quỹ	Phụ lục 1: Biểu giá dịch vụ của dịch vụ ủy quyền; Phụ lục 2: Quy trình đại lý chuyển nhượng; Phụ lục 3: Quy trình và lệnh mua/ bán Chứng chỉ Quỹ VinaCapital-VFF (phát hành lần đầu và lần sau); Phụ lục 4: Danh sách và địa chỉ đại lý phân phối và nơi cung cấp Bản cáo bạch. Phụ lục 5: Phương pháp xác định giá trị tài sản của Quỹ Phụ lục 1: Danh sách và địa chỉ đại lý phân phối và nơi cung cấp Bản cáo bạch.	Cập nhật cho phù hợp hoạt động của quỹ

STT	Điều khoản	Khoản mục, điều của Bản cáo bạch cũ	Khoản mục, điều của Bản cáo bạch mới	Lý do sửa đổi, bổ sung
			<p>Phụ lục 2: Phương pháp xác định giá trị tài sản của Quỹ</p> <p>Phụ lục 3: Quy trình và hướng dẫn giao dịch Chứng chỉ Quỹ</p>	
58	Phụ lục 1: Biểu phí dịch vụ ủy quyền		Xóa bỏ toàn bộ nội dung	Chi tiết biểu phí được cập nhật tại Phần B. Điều lệ quỹ tóm tắt, mục 7. Chi phí hoạt động của quỹ
59	Phụ lục 2: Quy trình đại lý chuyển nhượng		Xóa bỏ toàn bộ nội dung	Thay thế bằng Phụ lục 3: Quy trình và hướng dẫn giao dịch Chứng chỉ Quỹ
60	Phụ lục 3: Quy trình và hướng dẫn giao dịch chứng chỉ quỹ	<p>PHỤ LỤC 3: QUY TRÌNH MUA/ BÁN CHỨNG CHỈ QUỸ VINACAPITAL-VFF</p> <p>(Áp dụng cho đợt phát hành lần đầu và lần sau)</p> <p>Quý Nhà đầu tư vui lòng liên lạc Đại lý phân phối theo danh sách chi tiết tại Phụ lục 4 để được cung cấp và hướng dẫn chi tiết.</p>	<p>PHỤ LỤC 3: QUY TRÌNH MUA/ BÁN CHỨNG CHỈ QUỸ VINACAPITAL-VFF</p> <p>(Áp dụng cho đợt phát hành lần đầu và lần sau)</p> <p>Quý Nhà đầu tư vui lòng liên lạc Đại lý phân phối theo danh sách chi tiết tại Phụ lục 4 để được cung cấp và hướng dẫn chi tiết.</p> <p>Thay đổi toàn văn</p>	Cập nhật lại quy trình giao dịch chứng chỉ quỹ
61	Phụ lục 4: Danh sách và địa chỉ đại lý phân phối và nơi cung		<p>4. Công ty Cổ phần Chứng khoán Vina</p> <p>Địa chỉ: Phòng 702, tầng 7, toà nhà Capital Building, số 58 phố Kim</p>	Cập nhật thông tin

STT	Điều khoản	Khoản mục, điều của Bản cáo bạch cũ	Khoản mục, điều của Bản cáo bạch mới	Lý do sửa đổi, bổ sung
	cấp Bản cáo bạch.		Mã, Phường Kim Mã, Quận Ba Đình, Hà Nội Điện thoại: (84-24) 777 789 96	
62	Phụ lục 5: Phương pháp xác định giá trị tài sản của quỹ VINACAPITA L-VFF	6. Trái phiếu niêm yết Trong trường hợp sau: • Không có giao dịch nhiều hơn 15 ngày tính đến Ngày Định Giá • Chỉ có giao dịch trên hệ thống giao dịch có biến động bất thường theo chi tiết tại Sổ tay định giá thì giá trái phiếu được thực hiện theo chi tiết được đề cập trong Sổ tay định giá được Ban đại diện Quỹ phê duyệt.	6. Trái phiếu niêm yết Trong trường hợp sau: • Không có giao dịch nhiều hơn 15 ngày tính đến Ngày Định Giá • Chỉ có giao dịch trên hệ thống giao dịch với giá có biến động bất thường theo chi tiết tại Sổ tay định giá thì giá trái phiếu được thực hiện theo chi tiết được đề cập trong Sổ tay định giá được Ban đại diện Quỹ phê duyệt.	Cập nhật thông tin cho rõ nghĩa

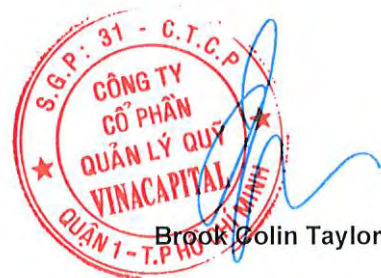
- Ngày bắt đầu có hiệu lực: 28 / 07 /2023 (15 ngày kể từ ngày nộp Bản Cáo Bạch cập nhật cho Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước và không nhận được ý kiến phản hồi bằng văn bản).
- Công ty cam kết sẽ hoàn tất các thủ tục liên quan và chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác, trung thực của công văn này và hồ sơ kèm theo.

Hồ sơ kèm theo:

(Liệt kê đầy đủ)

- Bản cáo bạch sửa đổi, bổ sung

Công ty Cổ phần Quản lý quỹ VinaCapital
Tổng Giám Đốc



Brook Colin Taylor

